

**BÀI 7: TIN YÊU VÀ ƯỚC VỌNG**  
**TIẾT HỌC THƯ VIỆN**

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết và phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc.
- Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản.
- Bước đầu biết làm một bài thơ tự do, viết được đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do.
- Biết thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi.
- Yêu quê hương, đất nước, có niềm tin vào những điều tốt đẹp trong cuộc sống, có khát vọng và hoài bão lớn lao.

**2. Năng lực**

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.
- Tự chủ và tự học, biết thu thập thông tin và giải quyết vấn đề được đặt ra

**3. Phẩm chất**

- Yêu quê hương, đất nước, có niềm tin vào những điều tốt đẹp trong cuộc sống, có khát vọng và hoài bão lớn lao

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Thiết bị dạy học**

- Kế hoạch bài dạy
- SGK, SGV
- Các phương tiện kỹ thuật
- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp
- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Học liệu:** trả lời câu hỏi

**III. Tiến trình dạy học**

**PHẦN TÌM HIỂU TRI THỨC NGŨ VĂN**

**Hoạt động 1: Khởi động**

- a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú, tâm thế kết nối học sinh vào chủ đề bài học
- b. Nội dung:** GV cho HS xem video bài hát
- c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS
- d. Tổ chức thực hiện:**

**GV cho HS xem video bài hát “Bước chân trên dãy Trường Sơn” và giới thiệu vào bài học**

*- GV dẫn dắt vào bài mới: Bước chân trên dãy Trường Sơn là một ca khúc nhạc đỏ nổi tiếng của nhạc sĩ, Đại tá Vũ Trọng Hối ra đời vào năm 1966. Bản hành khúc là bản quân ca của người lính Trường Sơn vô danh và lớn lao: Ta vượt trên triền núi cao Trường Sơn Đá mòn mà đôi gót không mòn Ta đi nhằm phương xa gió ngàn đưa chân ta về quê hương... “. Nghe bài hát, ta như sống lại những năm tháng sôi động nhất của dân tộc, như đang được cùng đi lên với những bước chân rắn rỏi, vừng vàng của người chiến sĩ đang đạp trên dãy Trường Sơn. Đặc biệt, ta còn cảm nhận được niềm tin yêu và ước vọng, tiếng lòng của cả thế hệ anh hùng. Những năm tháng ấy, khí thế sục sôi, hào hùng, bất diệt và khí phách quật cường của dân tộc hun đúc trong trái tim thế hệ trẻ, trở thành ngọn lửa thiêng giục giã thanh niên xả thân vì sự nghiệp cách mạng. Và để hiểu rõ hơn về tình yêu thương, niềm tin và khát vọng của con người giữa những năm tháng chiến tranh gian khổ, hi sinh nhưng cũng rất đôi anh dũng, hào hùng, chúng ta cùng sang bài Bài 7: Tin yêu và ước vọng*

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**Hoạt động 1: Giới thiệu bài học**

- a. Mục tiêu:** Nắm được chủ đề và thể loại chính của bài học
- b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chốt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.
- c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức thông qua sự hướng dẫn của GV, câu trả lời của HS.
- d. Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv yêu cầu học sinh đọc đoạn giới thiệu bài học và trả lời câu hỏi:</li> <li>+ Chủ đề của bài học là gì?</li> <li>+ Phần giới thiệu bài học muốn nói với chúng ta điều gì?</li> <li>+ Phần Giới thiệu bài học còn cho biết ở chủ đề này các em làm quen với thể loại văn bản nào?</li> <li>- HS tiếp nhận nhiệm vụ.</li> </ul> <p><b>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát, lắng nghe, suy nghĩ</li> </ul> <p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs trả lời câu hỏi</li> </ul> <p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv định hướng về mục tiêu cần đạt qua bài học cho học sinh</li> </ul>	<p><b>I. GIỚI THIỆU BÀI HỌC</b></p> <p><b>1. Chủ đề</b></p> <p><b>Tin yêu và ước vọng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Niềm tin yêu và ước vọng của con người.</li> <li>- Tin yêu là niềm tin vào những điều tốt đẹp; là tình yêu quê hương, đất nước, tình đồng chí, đồng đội, tình yêu con người,...</li> <li>- Ước vọng là những ước mơ, khát vọng cao cả của con người.</li> </ul> <p><b>2. Thể loại</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Đồng chí</i> (Chính Hữu) → <b>Thơ tự do</b></li> <li>- <i>Lá đỏ</i> (Nguyễn Đình Thi) → <b>Thơ tự do</b></li> <li>- <i>Những ngôi sao xa xôi</i> (Lê Minh Khuê) → <b>Truyện ngắn</b></li> </ul>

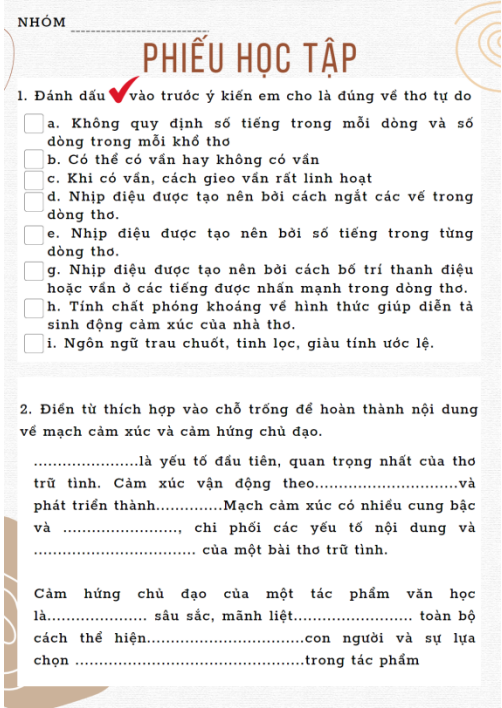
**Hoạt động 2: Khám phá tri thức ngữ văn**

**a. Mục tiêu:** Nắm được đặc điểm của thơ tự do, mạch cảm xúc và cảm hứng chủ đạo của bài thơ.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chất lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức thông qua sự hướng dẫn của GV, câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:</b></p> <p><b>Gv áp dụng kĩ thuật CẶP ĐÔI CHIA SẺ</b></p> <p>Hoàn thành phiếu học tập</p> <p>Thời gian: 5 phút</p>  <p>GV giới thiệu về phong trào Thơ mới với những tác giả tiêu biểu...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phong trào Thơ mới</li> <li>+ Nhớ rừng (Thế Lữ)</li> <li>+ Vội vàng (Xuân Diệu)</li> </ul> <p>GV đặt câu hỏi gợi dẫn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cảm xúc là gì? Mạch cảm xúc là gì?</li> <li>+ Em hiểu thế nào là cảm hứng chủ đạo?</li> </ul> <p><b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:</b></p> <p>HS chia nhóm thảo luận</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo, thảo luận:</b></p>	<p><b>II. TRI THỨC NGŨ VĂN</b></p> <p><b>1. Thơ tự do</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không quy định số tiếng trong mỗi dòng thơ và số dòng trong mỗi khổ thơ</li> <li>- Có thể có vần hoặc không vần.</li> <li>- Khi có vần, cách gieo vần trong bài thơ tự do rất linh hoạt: vần chân hoặc vần lưng, vần liền hoặc vần cách.</li> <li>- Nhịp điệu được tạo nên bởi cách ngắt các vế trong dòng thơ, số tiếng của từng dòng, cách bố trí thanh điệu hoặc vần ở các tiếng được nhấn mạnh trong dòng thơ.</li> <li>- Có thể diễn tả sinh động cảm xúc của nhà thơ trước những biểu hiện mới mẻ, đa dạng, phong phú của cuộc sống.</li> </ul> <p><b>2. Mạch cảm xúc</b></p> <p><b>Cảm xúc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- là yếu tố đầu tiên, quan trọng nhất của thơ trữ tình.</li> <li>- vận động theo một trình tự và phát triển thành mạch.</li> </ul> <p><b>Mạch cảm xúc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- có nhiều cung bậc sắc thái</li> <li>- chi phối các yếu tố nội dung và hình thức của một bài thơ trữ tình.</li> </ul> <p>Ví dụ: mạch cảm xúc trong <i>Việt Nam quê hương ta</i> của Nguyễn Đình Thi có</p>

<p>HS báo cáo sản phẩm, trả lời câu hỏi</p> <p><b>Bước 4: Kết luận, nhận định.</b></p> <p>GV chốt và mở rộng kiến thức.</p>	<p>sự vận động từ cảm xúc tự hào về vẻ đẹp của đất nước đến cảm xúc tự hào, yêu thương tha thiết con người Việt Nam</p> <p><b>3. Cảm hứng chủ đạo</b></p> <p>- Là tình cảm sâu sắc, mãnh liệt chi phối toàn bộ cách thể hiện đời sống, con người và sự lựa chọn hình thức nghệ thuật trong tác phẩm</p> <p>VD: cảm hứng chủ đạo trong bài <i>Mẹ</i> của Đỗ Trung Lai là cảm hứng xót thương, day dứt xen lẫn bất lực, nuôi tiếc khi nhận ra dấu ấn thời gian và những nổi vất vả của cuộc đời đã in hằn lên bóng dáng mẹ.</p>
---	---

## ĐỌC VĂN BẢN VÀ THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT ĐỒNG CHÍ

- Chính Hữu -

### I. Mục tiêu

#### 1. Về năng lực:

##### a. Năng lực đặc thù

- HS nhận biết được các đặc điểm về số tiếng trong một dòng thơ, số dòng trong một khổ, đặc điểm vần, nhịp của thể thơ tự do qua việc tìm hiểu bài thơ Đồng chí của tác giả Chính Hữu
- HS nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện ở bố cục, hình ảnh, từ ngữ, mạch cảm xúc, cảm hứng chủ đạo, ...
- HS cảm nhận được những tình cảm của người lính như tình yêu quê hương, đất nước; tình đồng chí, đồng đội; ... Từ đó, bồi dưỡng tình cảm yêu mến, trân trọng, tự hào về các thế hệ cha anh đã cống hiến tuổi xuân cho độc lập dân tộc

### **b. Năng lực chung**

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.
- Tự chủ và tự học, tự thu thập, tổng hợp và phân loại thông tin

### **2. Về phẩm chất:**

- Yêu quê hương, đất nước, có niềm tin vào những điều tốt đẹp trong cuộc sống, có khát vọng và hoài bão lớn lao

## **II. Thiết bị dạy học và học liệu**

### **1. Thiết bị dạy học**

- Kế hoạch bài dạy
- SGK, SGV
- Máy chiếu, máy tính

### **2. Học liệu:** Phiếu học tập, trò chơi

## **III. Tiến trình dạy học**

### **Hoạt động 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh kết nối vào nội dung bài học

**b. Nội dung:** GV chọn cách gợi dẫn phù hợp

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

### **d. Tổ chức thực hiện:**

- **Cách 1:** GV tổ chức trò chơi AI NHANH HƠN: Liệt kê những thể thơ đã được học trong chương trình Ngữ văn lớp 6 và lớp 7?

Sau khi học sinh liệt kê những thể thơ đã học, GV lựa chọn bất kỳ một thể thơ và yêu cầu HS đọc một bài thơ thuộc một trong những thể thơ đó. → Dẫn vào thể thơ tự do.

- **Cách 2:** GV cho HS nghe nhạc hiệu của các chương trình, yêu cầu HS đoán tên chương trình truyền hình/game show tương ứng. (đây đều là các chương trình truyền hình về người lính)

### **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

#### **Phần I. Đọc- Tìm hiểu chung**

**a. Mục tiêu:** Đọc văn bản và nắm được một số thông tin chính về tác giả, tác phẩm

**b. Nội dung:** GV đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài học.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv hướng dẫn học sinh đọc văn bản</li> <li>Yêu cầu HS theo dõi số tiếng trong mỗi dòng thơ, số dòng trong mỗi khổ thơ, vần thơ và nhịp thơ; góp phần hình thành tình đồng chí ở những người lính. Tình cảm của những người đồng chí dành cho nhau.</li> <li>- GV cho HS ghép nối để giải thích nghĩa một số từ khó trong văn bản</li> <li>- GV yêu cầu HS trình bày ngắn gọn một số thông tin giới thiệu về tác giả Chính Hữu và văn bản Đồng chí</li> </ul> <p><b>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ</b></p> <p>HS tiếp nhận nhiệm vụ</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát, lắng nghe, trả lời câu hỏi</li> </ul> <p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung</li> </ul>	<p><b>I. Tìm hiểu chung</b></p> <p><b>1. Đọc</b></p> <p>a. Đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc to, rõ ràng, diễn cảm, Thể hiện rõ tinh thần yêu nước, lạc quan của người chiến sĩ trên chiến trường, không ngại những khó khăn mà vẫn vượt lên phía trước.</li> <li>- Chú ý các thể chiến lược đọc theo dõi.</li> </ul> <p>b. Chú thích</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Đồng chí:</b> Người cùng chí hướng.</li> <li>- <b>Sương muối:</b> Sương đọng thành những hạt trắng xóa phủ trên mặt đất và cây cỏ trông giống như muối, thường xuất hiện vào mùa đông ở vùng núi cao miền Bắc.</li> <li>- <b>Nước mặn đồng chua:</b> Vùng đất nhiễm mặn ở ven biển và vùng đất phèn có độ chua cao, khó trồng trọt và thường là vùng quê nghèo.</li> <li>- <b>Tri kỉ:</b> Người bạn hiểu mình.</li> </ul> <p><b>2. Tìm hiểu chung</b></p> <p><b>a. Tác giả: Chính Hữu (1926 – 2007)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quê ở Hà Tĩnh</li> <li>- Từng tham gia hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề tài: người lính và chiến tranh.</li> <li>- Trong thơ ông, người lính hiện lên giản dị, mộc mạc với tình yêu quê hương, đất nước, đồng đội chân thành, sâu nặng.</li> <li>- Một số tác phẩm chính của ông: <i>Đầu súng trăng treo</i> (1966), <i>Tuyển tập Chính Hữu</i> (1998),...</li> </ul> <p><b>b. Tác phẩm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Hoàn cảnh sáng tác:</b> Bài thơ <i>Đồng chí</i> được sáng tác sau khi tác giả tham gia chiến dịch Việt Bắc (thu đông 1947) đánh bại cuộc tiến công quy mô lớn của giặc Pháp lên chiến khu Việt Bắc.</li> <li>- <b>Thể thơ:</b> Thơ tự do</li> <li>- <b>Nhan đề: “Đồng chí”</b></li> </ul> <p>Người cùng chí hướng chiến đấu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Súc tích, biểu đạt một tình cảm mới của những người “nông dân mặc áo lính”</li> <li>+ Như một tiếng gọi, một lời tâm tình của những người lính đã gắn bó với nhau bằng tình đồng đội</li> </ul>
--	--

**Phần II. Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nắm được

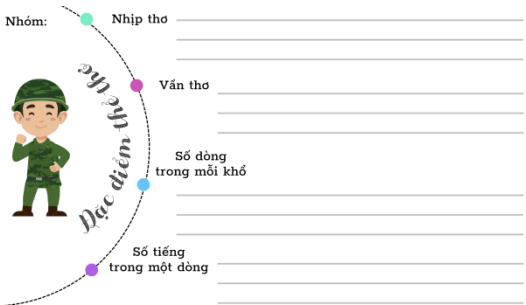
- Đặc điểm về thể thơ của bài thơ
- Bố cục, mạch cảm xúc và nhân vật bộc lộ cảm xúc
- Bảy dòng đầu: Khởi nguồn của tình đồng chí
- Mười ba dòng sau: Những biểu hiện của tình đồng chí
- Cảm hứng chủ đạo

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chất lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi, hoàn thành phiếu học tập



c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b>  <b>GV tổ chức Hoạt động nhóm:</b> Hoàn thiện Phiếu tìm hiểu đặc điểm thể thơ</p>  <p><b>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ</b>                  HS tiếp nhận nhiệm vụ</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trình bày sản phẩm nhóm</li> <li>- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</li> </ul> <p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, đánh giá.</li> </ul>	<p><b>II. Khám phá văn bản</b></p> <p><b>1. Đặc điểm về thể thơ của bài thơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhịp thơ: Ngắt nhịp linh hoạt, có dòng nhịp 3/4, có dòng nhịp 4/4, 2/2; 2/4, 4/3...</li> <li>- Vần thơ: Vần chân, vần liền: <i>đá – lạ, nhau – đầu, kỉ - chí, cày – lay, vá – giá, giày – tay, ...</i>; vần chân phối hợp vần lưng (<i>vai – vại</i>)</li> <li>- Số dòng trong mỗi khổ: Không đều nhau, phù hợp với nội dung cảm xúc</li> <li>- Số tiếng trong mỗi dòng: Không bằng nhau giữa các dòng, có dòng bảy tiếng, có dòng tám tiếng, có dòng sáu tiếng, bốn tiếng, ba tiếng, hai tiếng.</li> </ul> <p>➔ <b>Hình thức thơ tự do, phóng khoáng, ngắt nhịp linh hoạt giúp nhà thơ thể hiện tinh tế nhiều sắc thái cảm xúc.</b></p>
<p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b>  <b>GV tổ chức Hoạt động nhóm bàn</b>                  Hoàn thành phiếu học tập                  Thời gian: 5 phút</p>	<p><b>2. Bố cục, mạch cảm xúc và nhân vật bộc lộ cảm xúc</b></p> <p><b>a. Bố cục, mạch cảm xúc</b></p> <p>Cảm xúc của nhà thơ trước tình đồng chí, đồng đội giữa những người lính.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Phần 1: Bảy dòng thơ đầu:</b> Những suy tư về cơ sở hình thành tình đồng</li> </ul>

**Phiếu học tập**

**Câu 1: Bài thơ “Đồng chí” bao gồm các phần:**

- Phần 1:.....
- Phần 2:.....

Mạch cảm xúc được thể hiện qua các phần:

**Câu 2: Bài thơ là lời tâm tình của..... với.....**  
 Ý nghĩa của việc chọn nhân vật thể hiện cảm xúc.....

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**

HS tiếp nhận nhiệm vụ

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- HS lắng nghe, trả lời câu hỏi và hoàn thành nhiệm vụ nhóm

- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**

- GV nhận xét, đánh giá.

chí, đồng đội

- **Phần 2: Mười ba dòng sau:** Niềm xúc động trước những biểu hiện và sức mạnh của tình đồng chí, đồng đội

**b. Nhân vật bộc lộ cảm xúc**

- Nhân vật bộc lộ cảm xúc (chủ thể trữ tình): Người lính

- Đối tượng trữ tình: Những người đồng chí, đồng đội

➔ **Thể hiện được tình cảm một cách sâu kín, chân thực và cảm động bởi đó là tiếng nói của người trong cuộc, đồng cam cộng khổ trong gian khó.**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV tổ chức Hoạt động nhóm, nhóm

**1 báo cáo sản phẩm**

**PHIẾU HỌC TẬP NHÓM 1**

Họ và tên:.....

Nhiệm vụ: Đọc thầm sáu câu thơ đầu và trả lời các câu hỏi dưới đây:

Câu hỏi	Trả lời
a. Những cụm từ “nước mặn đồng chua, đất cây lên sỏi đá” gợi lên hoàn cảnh, xuất thân của những người lính như thế nào?	
b. Em có nhận xét gì về sự thay đổi vị trí các hình ảnh gắn với “anh” và “tôi” qua sáu câu thơ đầu? Xác định biện pháp tu từ được dùng trong câu thơ “Súng bên súng, đầu sát bên đầu” và nêu tác dụng.	
c. Qua sáu câu đầu, em thấy tác giả lí giải như thế nào về khởi nguồn của tình đồng chí giữa những người lính?	

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**

HS tiếp nhận nhiệm vụ

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- HS trình bày sản phẩm nhóm và trả lời câu hỏi

- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung

**3. Bảy dòng đầu: Khởi nguồn của tình đồng chí**

*Quê hương anh nước mặn đồng chua  
 Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá.*

- Những vùng quê thiên nhiên khắc nghiệt, đất đai cằn cỗi, khó canh tác nên cuộc sống của con người khó khăn, vất vả, lam lũ.

- Gọi sự xa cách về không gian địa lí giữa hai miền quê của hai người lính

➔ **Chung cảnh ngộ**

*Anh với tôi đôi người xa lạ*

- Từ “anh” và “tôi” đã được đặt gần nhau hơn (xuất hiện trong cùng một

<p>câu trả lời của bạn.</p> <p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động</b></p> <p>- GV nhận xét, đánh giá.</p>	<p>dòng thơ), nhưng họ vẫn là những người xa lạ đến từ những phương trời khác nhau.</p> <p><i>Súng bên súng, đầu sát bên đầu,</i></p> <p>→ Điệp ngữ</p> <p>→ Tạo nên hình ảnh sóng đôi.</p> <p>→ Đó là biểu tượng đẹp cho tình đồng chí của những người lính đang kề vai sát cánh bên nhau sẵn sàng chiến đấu.</p> <p>→ <b>Chung lí tưởng</b></p> <p><i>Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ.</i></p> <p>→ Thực tế mà những người lính phải trải qua, đó là sự thiếu thốn về vật chất.</p> <p>→ Là chất keo gắn kết những người lính. Việc đồng cam cộng khổ, chia sẻ ngọt bùi để hoàn thành tốt nhiệm vụ đã khiến họ trở thành những người bạn thân thiết, thấu hiểu lẫn nhau</p> <p>→ <b>Chung khó khăn, gian khổ</b></p> <p><b>* Khởi nguồn của tình đồng chí</b></p> <p>- Cùng cảnh ngộ</p> <p>- Cùng lí tưởng chiến đấu</p> <p>- Cùng chia sẻ những khó khăn, gian khổ</p> <p>→ <b>Tri kỉ</b></p> <p><b>* Đồng chí!</b></p> <p>- Câu thơ chỉ có <b>2 tiếng</b> và <b>dấu (!)</b></p> <p>- Vai trò:</p> <p>+ Như một <b>bản lề</b> khép lại nội dung</p>
--	---

	<p>cảm xúc ở 6 câu thơ đầu – cội nguồn của tình đồng chí – đồng thời mở ra nội dung cảm xúc ở các câu thơ còn lại – những biểu hiện của tình đồng chí, đồng đội.</p> <p>+ Là <b>tiếng gọi</b> chan chứa tình cảm yêu thương của những người lính dành cho nhau.</p>								
<p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b>  <b>GV tổ chức Hoạt động nhóm, nhóm 1 báo cáo sản phẩm</b></p> <div data-bbox="258 857 820 1167" style="border: 1px solid black; padding: 5px;"> <p style="text-align: center; color: red; font-weight: bold;">PHIẾU HỌC TẬP NHÓM 2</p> <p>Họ và tên:.....</p> <p>Nhiệm vụ: Đọc thầm 13 dòng thơ cuối, trả lời các câu hỏi và thực hiện yêu cầu dưới đây</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 50%;">Câu hỏi</th> <th style="width: 50%;">Trả lời</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>a. Tìm và phân tích các chi tiết, hình ảnh, từ ngữ đặc sắc trong các dòng thơ từ “Ruộng nương anh gửi bạn thân cây” đến “Thương nhau tay nắm lấy bàn tay” được tác giả sử dụng để thể hiện tình đồng chí.</td> <td></td> </tr> <tr> <td>b. Em cảm nhận như thế nào về hình ảnh “đầu súng trăng treo”?</td> <td></td> </tr> <tr> <td>c. Cảm xúc của nhà thơ thể hiện trong đoạn thơ từ “Ruộng nương anh gửi bạn thân cây” đến hết là gì?</td> <td></td> </tr> </tbody> </table> </div> <p><b>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ</b>                  HS tiếp nhận nhiệm vụ</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trình bày sản phẩm nhóm và trả lời câu hỏi</li> <li>- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</li> </ul> <p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, đánh giá.</li> <li>* <b>GV mở rộng căn bệnh sốt rét rừng:</b></li> <li>- Thơ ca kháng chiến tả nhiều về căn bệnh này: “Giọt giọt mồ hôi rơi/Trên</li> </ul>	Câu hỏi	Trả lời	a. Tìm và phân tích các chi tiết, hình ảnh, từ ngữ đặc sắc trong các dòng thơ từ “Ruộng nương anh gửi bạn thân cây” đến “Thương nhau tay nắm lấy bàn tay” được tác giả sử dụng để thể hiện tình đồng chí.		b. Em cảm nhận như thế nào về hình ảnh “đầu súng trăng treo”?		c. Cảm xúc của nhà thơ thể hiện trong đoạn thơ từ “Ruộng nương anh gửi bạn thân cây” đến hết là gì?		<p><b>4. Mười ba dòng sau: Những biểu hiện của tình đồng chí</b></p> <p><i>Gian nhà không mặc kệ gió lung lay</i></p> <p>- Lối nói khẩu ngữ “mặc kệ”</p> <p>➔ Nhấn mạnh tinh thần quyết tâm ra đi của người lính.</p> <p>- Cụm từ “gian nhà không”, từ láy “lung lay”</p> <p>➔ Miêu tả rõ hơn cuộc sống thiếu thốn, khó khăn của người lính.</p> <p>➔ <b>Cảm thông sâu sắc những tâm tư, nỗi niềm của nhau.</b></p> <p><i>Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh</i>  <i>Sốt run người vừng trán ướt mồ hôi.</i></p> <p>➔ Miêu tả những triệu chứng của căn bệnh sốt rét rừng, thiếu thuốc men</p> <p><i>Áo anh rách vai</i>  <i>Quần tôi có vài mảnh vá</i>  <i>Miệng cười buốt giá</i>  <i>Chân không giày</i></p> <p>- Gọi ẩn tượng về cuộc sống thiếu thốn</p>
Câu hỏi	Trả lời								
a. Tìm và phân tích các chi tiết, hình ảnh, từ ngữ đặc sắc trong các dòng thơ từ “Ruộng nương anh gửi bạn thân cây” đến “Thương nhau tay nắm lấy bàn tay” được tác giả sử dụng để thể hiện tình đồng chí.									
b. Em cảm nhận như thế nào về hình ảnh “đầu súng trăng treo”?									
c. Cảm xúc của nhà thơ thể hiện trong đoạn thơ từ “Ruộng nương anh gửi bạn thân cây” đến hết là gì?									

<p>má anh vàng nghệ” (Tố Hữu, “Cá nước”); “Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc/ Quân xanh màu lá dữ oai hùm” (Quang Dũng, “Tây Tiến”)...</p> <p>- Thiếu quân trang, quân dụng, lương thực, bộ đội phải mặc những bộ quần áo lâu ngày đã rách, vá đi vá lại. Trời lạnh nhưng các anh cũng không có giày để đi. Trời giá buốt khiến môi khô “miệng cười buốt giá”</p>	<p>của bộ đội ta trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp.</p> <p><i>Thương nhau tay nắm lấy bàn tay.</i></p> <p>→ Truyền hơi ấm, sức mạnh cho nhau vượt qua gian khó thể hiện tình thương mến giữa những người lính cùng chung chiến hào đánh giặc.</p> <p>➔ <b>Sự đồng cam cộng khổ, cảm thông, sẻ chia những khó khăn, gian lao giữa những người lính</b></p> <p><i>Đêm nay rừng hoang sương muối Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới</i></p> <p>- Thời gian: “đêm nay”</p> <p>- Không gian: rừng đêm hoang vắng, sương muối lạnh lẽo</p> <p>➔ <b>Luôn kề vai sát cánh bên nhau; tâm hồn luôn bay bổng, cảm nhận tinh tế vẻ đẹp của thiên nhiên.</b></p> <p><i>Đầu súng trăng treo.</i></p> <p>- Biểu tượng cho vẻ đẹp phong phú trong thế giới tâm hồn của người lính: vừa là chiến sĩ vừa là thi sĩ, vừa thực tế nhưng cũng rất đời mơ mộng.</p> <p>- Thể hiện ý nghĩa của cuộc chiến mà người lính tham gia: chiến đấu để giành lấy cuộc sống hòa bình cho nhân dân.</p> <p>- Gọi lên đặc điểm của thơ ca kháng chiến: giàu chất hiện thực và giàu cảm hứng lãng mạn.</p>
--	--

	<p><b>→ Những biểu hiện của tình đồng chí</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thấu cảm cảnh ngộ, tâm tư, nỗi lòng của nhau</li> <li>- Đồng cam cộng khổ, chia ngọt sẻ bùi, cùng nhau vượt qua gian khó trong cuộc sống đời thường.</li> <li>- Kê vai sát cánh bên nhau trong chiến hào thực thi nhiệm vụ.</li> </ul> <p><b>→ Xúc động</b></p> <p><b>→ Tình đồng chí đã tiếp thêm hơi ấm, sức mạnh giúp người lính kiên cường vượt qua mọi thử thách, hoàn thành nhiệm vụ, góp phần đưa cuộc kháng chiến tới thắng lợi.</b></p>
<p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b>  <b>GV đặt câu hỏi gợi dẫn:</b> Xác định cảm hứng chủ đạo trong bài thơ “Đồng chí”</p> <p><b>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ</b>                  HS tiếp nhận nhiệm vụ</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời câu hỏi</li> <li>- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</li> </ul> <p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, đánh giá.</li> </ul>	<p><b>5. Cảm hứng chủ đạo</b></p> <p>Ngợi ca tình đồng chí, đồng đội, tinh thần yêu nước, dũng cảm vượt lên mọi thiếu thốn, gian khổ, hiểm nguy của những người lính.</p>
<p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS khái quát nội dung nghệ thuật của bài</li> </ul>	<p><b>III. Tổng kết</b></p> <p><b>1. Nghệ thuật</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngôn ngữ giản dị, cô đọng, hàm súc</li> </ul>

<p>- HS tiếp nhận nhiệm vụ.</p> <p><b>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</b></p> <p>- HS thực hiện nhiệm vụ.</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</b></p> <p>- HS trả lời câu hỏi</p> <p>- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động</b></p> <p>- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức</p>	<p>giàu hình ảnh.</p> <p>- Hình ảnh vừa chân thực vừa giàu tính khái quát, biểu trưng, lấy chất liệu từ cuộc sống hàng ngày.</p> <p>- Thể thơ tự do đan xen các câu dài ngắn. Các câu trọng yếu đều nằm ở cuối khổ thơ tạo nên sức nặng đặc biệt cho ý thơ.</p> <p><b>2. Nội dung</b></p> <p>- Khắc họa thành công chân dung người lính nông dân thời kì chống Pháp: chất phác, mộc mạc, đậm đà nghĩa tình.</p> <p>- Ca ngợi sức mạnh tình đồng chí, tình cảm thiêng liêng nhất của người lính</p> <p>- Thể hiện phong cách thơ Chính Hữu: giản dị, hàm súc, chân thực, giàu chất thơ.</p>
---	--

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**GV yêu cầu HS:** Viết đoạn văn (khoảng 7 – 9 câu) trình bày cảm nghĩ của em về tình đồng chí được thể hiện trong bài thơ.

**Đoạn văn tham khảo:**

*Đồng chí là tiếng gọi thân thương tha thiết, biểu hiện thật đầy đủ tình đồng đội của anh bộ đội Cụ Hồ. Cảm nhận được tình cảm vừa thân quen, vừa mới lạ trong cuộc sống chiến đấu ấy, Chính Hữu, một nhà thơ – chiến sĩ đa xúc động viết bài thơ đồng chí với những lời thơ thật chân chất và tràn đầy tình cảm. Cả bài thơ thể hiện*

*rõ tình đồng đội keo sơn gắn bó giữa những người chiến sĩ quân đội nhân dân trong cuộc chiến đấu gian khổ. Họ xuất thân từ nhân dân lao động chỉ quen cày cuốc, vì có chung tâm lòng yêu nước, họ đã gặp nhau, từ xa đã bỗng hoá thân quen. Chính Hữu đã kể về họ bằng lời thơ thật xúc động. Họ đều xuất thân từ những vùng đất khô cằn, sỏi đá, từ xa lạ mà hoá thân quen nơi chiến trường. Trong đơn vị quân đội ấy, hình ảnh những con người chẳng quen nhau nói lên một sự xa lạ, nhưng vì kháng chiến, những con người ấy cùng nhau chiến đấu, cùng nhau chịu đựng gian khổ. Vì thế họ trở nên thân nhau, hiểu nhau và gọi nhau là “đồng chí”. Tình cảm của những người đồng chí được thể hiện rõ trong cuộc sống chiến đấu. Các anh kể cho nhau nghe về quê hương, về “giếng nước gốc đa”, cùng nhau chia ngọt sẻ bùi, cùng nhau trải qua những gian khổ, bệnh tật. Dầu áo anh rách vai, quần tôi có vài mảnh vá, đầu trời buốt giá miệng vẫn cười tươi. Tình cảm chân thành tha thiết ấy không thể diễn tả bằng lời mà chỉ có thể thể hiện bằng cái nắm tay đầy ấm áp.*

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

#### **Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Sản phẩm của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

#### **GV tổ chức hoạt động DẤU ẤN NGƯỜI LÍNH**

Lựa chọn 1 trong những nhiệm vụ sau:

1. Hãy vẽ tranh tái hiện lại hình ảnh người lính trong bài thơ.
2. Biểu diễn bài hát “Đồng chí” đã được phổ nhạc.
3. Suu tầm những bài thơ khác cũng viết về những người lính, ghi chép những hình ảnh đặc sắc trong bài thơ đó và chia sẻ cùng cả lớp.
4. Dựa vào bài thơ “Đồng chí” hãy đóng vai là người lính trong thời kì kháng chiến chống Pháp viết 1 bức thư gửi cho bạn đọc của thế hệ tương lai kể lại câu chuyện ấn tượng về cuộc đời người lính.



## THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

### I. Mục tiêu

#### 1. Kiến thức:

- HS ôn tập, củng cố kiến thức đã học về BPTT
- HS nhận biết và nêu được tác dụng của BPTT nhân hoá, điệp ngữ, hoán dụ...
- HS giải thích được nghĩa của một số từ ngữ; nêu được tác dụng của việc dùng từ láy trong bài thơ.

#### 2. Năng lực

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.
- Tự chủ và tự học, tự thu thập, tổng hợp và phân loại thông tin.

#### 3. Về phẩm chất:

- Nhân ái: yêu ngôn ngữ dân tộc.
- Chăm chỉ: chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, hoàn thành các bài tập.
- Trách nhiệm: có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao, cùng đội nhóm hoàn thành nhiệm vụ.

### II. Thiết bị dạy học và học liệu

#### 1. Chuẩn bị của GV

- Giáo án
- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi
- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp
- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ văn 8, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi, v.v...

### III. Tiến trình dạy học

#### Hoạt động 1: Khởi động

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- **GV tổ chức hoạt động NGHE NHẠC TÌM CÂU CHỨA BIỆN PHÁP TU TỪ**  
 GV yêu cầu HS nghe bài hát “Cô gái mở đường” tìm và ghi những câu hát có sử dụng các biện pháp tu từ (Gợi ý: so sánh, nhân hóa, điệp ngữ, hoán dụ, ẩn dụ,.....) vào giấy note. Sau đó GV gọi HS báo cáo các câu hát có sử dụng các BPTT mà HS đã tìm được → Dẫn vào bài

Gợi ý:

- So sánh:

+ Tiếng nói Bác Hồ trong tim ngời sáng Như sao mai lấp lánh rọi núi rừng

+ Rừng trăm hoa thắm nở chẳng có hoa nào bằng

+ Em như con suối nước chảy không ngừng

...

- Nhân hóa:

+ Em đi lên rừng cây xanh mở lối → nhân hóa cây xanh “mở lối”

+ Em đi lên núi núi ngả cúi đầu → nhân hóa núi “ngả cúi đầu”

+ Gian khó phải lùi nhường em tiến bước → nhân hóa gian khó “lùi”, “nhường”

- Điệp ngữ: “Em đi.....” trong câu “Em đi lên rừng cây xanh mở lối Em đi lên núi cây xanh ngả đầu Em đi bắc những nhịp cầu”

- Hoán dụ:

+ Bàn tay em phá đá mở đường → “Bàn tay” lấy bộ phận để chỉ toàn thể, chỉ những cô gái mở đường

+ Miền Nam tha thiết gọi cả nước ta lên đường → “Miền Nam”, “cả nước” → lấy vật chứa đựng để gọi vật bị chứa đựng → chỉ người miền Nam, nhân dân cả nước

+ Góp công cùng tiền phương chiến thắng thù. → “tiền phương” → lấy vật chứa đựng để gọi vật bị chứa đựng → chỉ người đang ở vùng chiến đấu trực tiếp

Ẩn dụ: Mái tóc xanh xanh “tuổi trắng tròn” – tuổi trẻ

- Liệt kê: lên rừng, lên núi, bắc những nhịp cầu...

**Hoạt động 2: củng cố kiến thức**

**a. Mục tiêu:** HS ôn lại kiến thức về BPTT điệp ngữ, nhân hoá, ẩn dụ

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chốt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM																														
<p><b>Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ</b></p> <p>- GV tổ chức Hoạt động nhóm bàn</p> <div data-bbox="308 472 762 1120" style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin: 10px 0;"> <p style="text-align: center; font-weight: bold;">PHIẾU HỌC TẬP</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 15%;"></th> <th style="width: 25%;">Điệp ngữ</th> <th style="width: 25%;">Nhân hóa</th> <th style="width: 35%;">Hoán dụ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="text-align: center; vertical-align: middle;">Khái niệm</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center; vertical-align: middle;">Tác dụng</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center; vertical-align: middle;">Cách phân tích BPTT</td> <td colspan="3"></td> </tr> </tbody> </table> <p style="text-align: right; font-size: small;">NHÓM:</p> </div> <p><b>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</b></p> <p>- HS thực hiện nhiệm vụ</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</b></p> <p>- HS báo cáo sản phẩm nhóm</p> <p>- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</b></p> <p>- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức</p>		Điệp ngữ	Nhân hóa	Hoán dụ	Khái niệm				Tác dụng				Cách phân tích BPTT				<p><b>I. Củng cố kiến thức</b></p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 15%;"></th> <th style="width: 25%;">ĐIỆP NGỮ</th> <th style="width: 25%;">NHÂN HÓA</th> <th style="width: 35%;">HOÁN DỤ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="vertical-align: top;"><b>Khái niệm</b></td> <td>Là biện pháp tu từ nhắc đi nhắc lại nhiều lần một từ, cụm từ</td> <td>Là biện pháp tu từ gọi hoặc tả con vật, cây cối, đồ vật... bằng những từ vốn dùng để gọi hoặc tả con người</td> <td>Là biện pháp gọi tên sự vật, hiện tượng, khái niệm bằng tên của một sự vật, hiện tượng, khái niệm khác có <b>quan hệ gần gũi với nó.</b></td> </tr> <tr> <td style="vertical-align: top;"><b>Tác</b></td> <td>Làm</td> <td>Làm cho</td> <td>Tăng</td> </tr> </tbody> </table>				ĐIỆP NGỮ	NHÂN HÓA	HOÁN DỤ	<b>Khái niệm</b>	Là biện pháp tu từ nhắc đi nhắc lại nhiều lần một từ, cụm từ	Là biện pháp tu từ gọi hoặc tả con vật, cây cối, đồ vật... bằng những từ vốn dùng để gọi hoặc tả con người	Là biện pháp gọi tên sự vật, hiện tượng, khái niệm bằng tên của một sự vật, hiện tượng, khái niệm khác có <b>quan hệ gần gũi với nó.</b>	<b>Tác</b>	Làm	Làm cho	Tăng
	Điệp ngữ	Nhân hóa	Hoán dụ																												
Khái niệm																															
Tác dụng																															
Cách phân tích BPTT																															
	ĐIỆP NGỮ	NHÂN HÓA	HOÁN DỤ																												
<b>Khái niệm</b>	Là biện pháp tu từ nhắc đi nhắc lại nhiều lần một từ, cụm từ	Là biện pháp tu từ gọi hoặc tả con vật, cây cối, đồ vật... bằng những từ vốn dùng để gọi hoặc tả con người	Là biện pháp gọi tên sự vật, hiện tượng, khái niệm bằng tên của một sự vật, hiện tượng, khái niệm khác có <b>quan hệ gần gũi với nó.</b>																												
<b>Tác</b>	Làm	Làm cho	Tăng																												

	<b>dụng</b>	tăng cường hiệu quả diễn đạt như nhân mạnh, tạo ấn tượng, gợi liên tưởng, cảm xúc, vần điệu cho câu thơ, câu văn.	sự vật, đồ vật, cây cối trở nên gần gũi, sinh động, biểu thị được những suy nghĩ, tình cảm của con người	sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt
	<b>Cách phân tích BPTT</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận diện, gọi tên BPTT</li> <li>- Chỉ ra từ ngữ, hình ảnh có sử dụng BPTT đó</li> <li>- Nêu và phân tích hiệu quả của BPTT đó trong câu và trong bài.</li> </ul>		

**Hoạt động 3: Luyện tập**

- a. **Mục tiêu:** HS vận dụng được những tri thức đã biết để giải các bài tập về các BPTT
- b. **Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.
- c. **Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.
- d. **Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM												
<p><b>Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS hoàn thành PHT (bài tập 1)</p> <table border="1" data-bbox="292 801 782 1064"> <caption>PHIẾU HỌC TẬP</caption> <thead> <tr> <th></th> <th>BPTT</th> <th>Tác dụng</th> <th>Nhận xét</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>a. <i>Súng bên súng, đầu sát bên đầu</i></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>b. <i>Gian nhà không, mặc kệ gió lung lay Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính.</i></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p>- GV hướng dẫn HS hoàn thành bài tập 2,3,4</p> <p><b>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</b></p> <p>- HS tiếp nhận nhiệm vụ</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</b></p> <p>- HS hoàn thành bài tập</p> <p>- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</b></p> <p>- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức</p>		BPTT	Tác dụng	Nhận xét	a. <i>Súng bên súng, đầu sát bên đầu</i>				b. <i>Gian nhà không, mặc kệ gió lung lay Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính.</i>				<p><b>Bài tập 1</b></p> <p>a. Điệp ngữ, hoán dụ → Khắc hoạ hình ảnh những người lính kề vai sát cánh bên nhau cùng thực hiện nhiệm vụ chiến đấu. Đây cũng là biểu tượng của tình đồng chí giữa những người lính.</p> <p>b. Nhân hoá → Diễn tả tình thương, nỗi nhớ của quê hương, gia đình dành cho người đi xa.</p> <p><b>Nhận xét:</b> Hai dòng thơ làm nổi bật tâm trạng của người lính: các anh ra đi với một ý chí quyết tâm mạnh mẽ, dứt khoát nhưng trong lòng không thôi xót xa bởi người thân vẫn sống trong hoàn cảnh nghèo khó; day dứt bởi biết họ thương nhớ mình khôn nguôi. Tâm tư thầm kín đó chỉ có những người đồng chí cùng cảnh ngộ mới có thể thấu hiểu, cảm thông và chia sẻ</p> <p><b>Bài tập 2</b></p>
	BPTT	Tác dụng	Nhận xét										
a. <i>Súng bên súng, đầu sát bên đầu</i>													
b. <i>Gian nhà không, mặc kệ gió lung lay Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính.</i>													

	<p>- Từ đồng nghĩa với từ “đôi” là từ “hai”</p> <p>- Trong ngữ cảnh này, từ “hai” không thể thay cho từ “đôi” vì ngoài nghĩa chỉ số lượng giống từ “hai”, “đôi” còn có nghĩa chỉ hai cá thể tương ứng với nhau và làm thành một đơn vị thống nhất về vai trò, chức năng, không thể tách rời. Trong ngữ cảnh câu thơ, từ “đôi” được dùng để chỉ hai người có sự tương đồng, có chung một nhiệm vụ.</p> <p><b>Bài tập 3</b></p> <p>a. Các cụm từ <b>nước mặn đồng chua, đất cày lên sỏi đá</b> chỉ những miền quê nghèo, thiên nhiên khắc nghiệt, cuộc sống con người vất vả, khó khăn</p> <p>b. Nghĩa của các cụm từ in đậm đã nói lên sự tương đồng về hoàn cảnh xuất thân giữa những người lính → giúp những người xa lạ gắn bó thành bạn tâm giao tri kỉ bởi sự tương đồng về hoàn cảnh giúp họ thấu hiểu, cảm thông cho nhau → người đọc cũng cảm nhận niềm xúc động sâu xa của nhà thơ trước hoàn cảnh sống lam lũ, cực nhọc của những người lính.</p> <p>c. Cụm từ <b>đất cày lên sỏi đá</b> gợi liên tưởng đến thành ngữ <b>chó ăn đá, gà ăn sỏi</b> chỉ nơi đất đai cằn cỗi, hoang vu.</p> <p><b>Bài tập 4</b></p>
--	---

	<p>- Chỉ có từ <b>lung lay</b> là từ láy. Hai từ <b>xa lạ, tri kỉ</b> có hiện tượng lặp vần nhưng không phải là từ láy vì cả hai tiếng tạo thành từ đều có nghĩa.</p> <p>-<b>Lung lay</b> có nghĩa là lỏng lẻo, rung lắc, nghiêng bên này bên kia, không giữ nguyên thể đứng thẳng. Trong bài thơ Đồng chí, từ <b>lung lay</b> được dùng để miêu tả tình trạng đã cũ, không vững chãi, rung lắc mỗi khi có gió thổi mạnh của gian nhà trống trải, lâu ngày không được tu sửa nơi quê nhà của người lính.</p>
--	--

#### Hoạt động 4: Vận dụng

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.




**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**GV nêu yêu cầu:** Nối cột A với cột B để tìm ra biện pháp tu từ tương ứng

**Nối cột A với cột B để tìm ra biện pháp tu từ tương ứng**

<p>“... Nhớ sao lớp học i tờ          Đồng khuya đuốc sáng những giờ liên          hoan          Nhớ sao ngày tháng cơ quan          Gian nan đời vẫn ca vang núi đèo          Nhớ sao tiếng mõ rừng chiều          Chày đêm nện cối đều đều suối xa...”</p>		<p><b>Điệp ngữ</b></p>
<p>"Bão bùng thân bọc lấy thân          Tay ôm tay níu tre gần nhau hơn"</p>		<p><b>Hoán dụ</b></p>
<p>Bàn tay ta làm nên tất cả          Có sức người sỏi đá cũng thành cơm</p>		<p><b>Nhân hoá</b></p>

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.



## Văn bản 2

### LÁ ĐỎ

*-Nguyễn Đình Thi-*

#### I. Mục tiêu

##### 1. Kiến thức:

- HS nhận biết được các đặc điểm của thể thơ tự do (về số tiếng trong một dòng thơ, số dòng thơ trong một khổ, đặc điểm vần, nhịp thơ...) qua việc tìm hiểu bài thơ Lá đỏ của Nguyễn Đình Thi.
- HS nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện ở yếu tố tự sự, yếu tố miêu tả, hình ảnh, biện pháp tu từ, từ ngữ đặc sắc, mạch cảm xúc, cảm hứng chủ đạo...
- HS cảm nhận được tình yêu quê hương, đất nước được thể hiện trong bài thơ, từ đó, bồi dưỡng lòng biết ơn những người đã góp phần làm nên cuộc sống hôm nay, trân trọng những gì mà ta đang có.

##### 2. Năng lực

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.
- Tự chủ và tự học, tự thu thập, tổng hợp và phân loại thông tin

##### 3. Về phẩm chất:

- Yêu quê hương, đất nước; có niềm tin vào những điều tốt đẹp trong cuộc sống, có khát vọng và hoài bão lớn lao

#### II. Thiết bị dạy học và học liệu

##### 1. Thiết bị dạy học

- Kế hoạch bài dạy
- SGK, SGV
- Máy chiếu, máy tính

##### 2. Học liệu

- Hình ảnh, phiếu học tập, trò chơi liên quan đến nội dung bài học.

#### III. Tiến trình dạy học

##### Hoạt động 1: Khởi động

Gv: Nguyễn Văn Hương

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh kết nối vào nội dung bài học

**b. Nội dung:** GV tổ chức hoạt động gợi dẫn bằng hoạt động

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**GV tổ chức hoạt động:**

**Cách 1:** Hãy tái hiện (kể, vẽ...) một hình ảnh để lại cho em ấn tượng sâu sắc về chiến trường Trường Sơn trong những năm chiến tranh mà em được biết qua phim ảnh, sách báo hoặc qua những bài học lịch sử.

**Cách 2:** Bài thơ “Lá đỏ” của nhà thơ Nguyễn Đình Thi đã được nhạc sĩ Hoàng Hiệp phổ nhạc thành ca khúc cùng tên. Nghe bài hát đó và nêu ấn tượng của em.

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**Phần I. Đọc- Tìm hiểu chung**

**a. Mục tiêu:** Đọc văn bản và nắm được thông tin cơ bản về tác phẩm

**b. Nội dung:** GV đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài học.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS theo dõi số tiếng trong mỗi dòng thơ, số dòng trong mỗi khổ, vần thơ, nhịp thơ để nắm được những yếu tố đặc trưng của thể thơ tự do. Đồng thời, GV lưu ý HS hình dung cuộc gặp gỡ của em gái tiền phương và người lính giữa khung cảnh chiến trường Trường Sơn, tưởng tượng cuộc gặp giữa Sài Gòn.</p> <p>- <b>GV đặt câu hỏi gợi dẫn:</b> Trình bày ngắn gọn những hiểu biết về tác giả</p>	<p><b>I. Đọc- Tìm hiểu chung</b></p> <p><b>1. Đọc, chú thích</b></p> <p><b>a. Đọc</b></p> <p>- Đọc to, rõ ràng, diễn cảm. Giọng đọc hào sảng, thiết tha.</p> <p>- Chú ý các thể chiến lược đọc theo dõi, hình dung, tưởng tượng</p> <p><b>b. Chú thích</b></p> <p>- <b>Tiền phương</b> (như <i>tiền tuyến</i>): vùng đang diễn ra những trận chiến đấu trực tiếp với địch, đối lập với <i>hậu phương</i></p>

<p>Nguyễn Đình Thi và tác phẩm “Lá đỏ”</p> <p><b>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ</b> HS tiếp nhận nhiệm vụ</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</b> - HS quan sát, lắng nghe, trả lời câu hỏi</p> <p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động</b> - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung</p>	<p><b>2. Tìm hiểu chung</b></p> <p><b>a. Tác giả: Nguyễn Đình Thi(1924-2003)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quê ở Hà Nội, là nhà thơ, nhà văn, nhà phê bình văn học, nhạc sĩ.</li> <li>- Thơ ông tự do, phóng khoáng, đồng thời cũng hàm súc, giàu chất suy tư, dạt dào cảm hứng yêu nước. Hình tượng xuyên suốt trong thơ Nguyễn Đình Thi là đất nước Việt Nam đau thương và quật khởi, con người gian lao và anh dũng.</li> <li>- Một số tác phẩm tiêu biểu: <i>Diệt phát xít</i> (1945), <i>Người Hà Nội</i> (1947), <i>Đất nước</i> (1995), <i>Mấy vấn đề văn học</i> (1956), <i>Bài thơ Hắc Hải</i> (1958), <i>Cái Tết của mèo con</i> (1961), <i>Vỡ bờ</i> (tập I năm 1962, tập II năm 1970), <i>Sóng reo</i> (2001),...</li> </ul> <p><b>b. Tác phẩm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Thể thơ:</b> Thơ tự do</li> <li>- <b>Hoàn cảnh sáng tác:</b> Bài thơ <i>Lá đỏ</i> được sáng tác tháng 12 năm 1974 – thời điểm cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ bước vào giai đoạn cuối, toàn quân và dân ta đang dồn sức cho tiền tuyến.</li> </ul>
---	--

**Phần II. Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:** Năm được


Gv: Nguyễn Văn Hương

- Đặc điểm về thể thơ của bài thơ
- Nhân vật thể hiện cảm xúc
- Bốn dòng thơ đầu: Cuộc gặp gỡ trên đỉnh Trương Sơn
- Bốn dòng thơ sau: Cuộc chia tay trên đỉnh Trường Sơn
- Mạch cảm xúc, cảm hứng chủ đạo, thông điệp của bài thơ



**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chất lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi, hoàn thành phiếu học tập

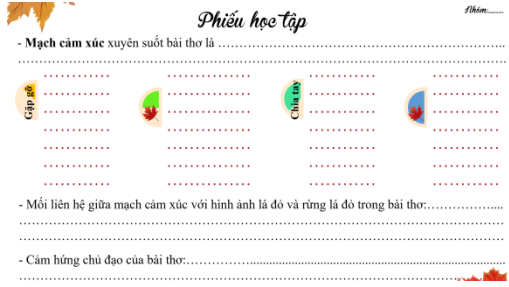
**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM												
<p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b>  <b>GV yêu cầu HS báo cáo sản phẩm đã thực hiện ở nhà:</b> Xác định những đặc điểm của thể thơ tự do được thể hiện trong bài thơ “Lá đỏ”</p> <div style="text-align: center;"> <p>Phiếu học tập  Nhóm: _____</p> <p>Diễn vào bảng sau thông tin về những đặc điểm của thể thơ tự do được thể hiện trong bài thơ “Lá đỏ”</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 20%;"></th> <th style="width: 20%;">Đặc điểm</th> <th style="width: 60%;">Tác dụng trong việc thể hiện nội dung</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Số tiếng trong mỗi dòng</td> <td></td> <td rowspan="4"></td> </tr> <tr> <td>Số dòng trong mỗi khổ</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Vần thơ</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Nhịp thơ</td> <td></td> </tr> </tbody> </table> </div> <p><b>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ</b>                      HS tiếp nhận nhiệm vụ</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe, hoàn thành nhiệm vụ</li> <li>- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung</li> </ul>		Đặc điểm	Tác dụng trong việc thể hiện nội dung	Số tiếng trong mỗi dòng			Số dòng trong mỗi khổ		Vần thơ		Nhịp thơ		<p><b>II. Khám phá văn bản</b></p> <p><b>1. Đặc điểm về thể thơ của bài thơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số tiếng trong một dòng: Tự do, linh hoạt, dòng sáu tiếng, dòng bảy tiếng.</li> <li>- Số dòng trong mỗi khổ: Bốn khổ, số dòng linh hoạt trong mỗi khổ</li> <li>- Vần thơ: Hai khổ đầu gieo vần, hai khổ cuối không gieo vần</li> <li>- Nhịp thơ: Không tuân theo một quy tắc nhất định, dòng ngắt nhịp 2/2/2, dòng ngắt nhịp 4/3, dòng ngắt nhịp 3/3,...</li> </ul> <p>Nhịp thơ linh hoạt, phù hợp với cảm xúc của nhà thơ cũng như đối tượng miêu tả.</p> <p><b>→ Tác dụng trong việc thể hiện nội dung</b></p> <p>Miêu tả hết sức sinh động hình ảnh Trường Sơn những năm khói lửa, hình ảnh đoàn quân ra trận, hình ảnh người “em gái tiền phương” cũng như niềm</p>
	Đặc điểm	Tác dụng trong việc thể hiện nội dung											
Số tiếng trong mỗi dòng													
Số dòng trong mỗi khổ													
Vần thơ													
Nhịp thơ													

<p>câu trả lời của bạn.</p> <p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động</b></p> <p>- GV nhận xét, đánh giá.</p>	<p>xúc động sâu xa, niềm tin và hi vọng của nhà thơ vào thắng lợi cuối cùng của cuộc kháng chiến.</p>
<p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:</b></p> <p><b>GV đặt câu hỏi gợi dẫn:</b> Bài thơ thể hiện cảm xúc trước một cuộc hội ngộ rồi chia li trong niềm tin gặp lại. Cho biết ai là người bộc lộ cảm xúc và đó là cuộc gặp giữa ai với ai.</p> <p><b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:</b></p> <p>- HS tiếp nhận nhiệm vụ</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo, thảo luận:</b></p> <p>- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn</p> <p><b>Bước 4: Kết luận, nhận định.</b></p> <p>GV kết luận và nhấn mạnh kiến thức.</p>	<p><b>2. Nhân vật thể hiện cảm xúc</b></p> <p>- Nhân vật bộc lộ cảm xúc (chủ thể trữ tình): Một người lính trên đường hành quân thần tốc vào chiến trường, chuẩn bị cho chiến dịch mùa xuân năm 1975.</p> <p>- Anh kể lại cuộc gặp gỡ giữa anh với một cô thanh niên xung phong đang làm nhiệm vụ trên tuyến đường Trường Sơn.</p>
<p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b></p> <p><b>GV tổ chức hoạt động nhóm 4</b></p> <p><b>Thời gian:</b> 7 phút</p>	<p><b>3. Bốn dòng thơ đầu: Cuộc gặp gỡ trên đỉnh Trường Sơn</b></p> <p><b>a. Hình ảnh Trường Sơn</b></p> <p>- <b>Không gian:</b> Đỉnh Trường Sơn “lộng gió”, “rừng lạ ào ào lá đỏ”, “bụi Trường Sơn nhòa trời lửa”.</p> <p>→ <b>vừa lãng mạn vừa hào hùng, dữ dội</b></p> <p>- <b>Bối cảnh lịch sử và những con đường hành quân ra trận trong những năm chiến tranh:</b> Thời điểm cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ bước vào giai đoạn khốc liệt, lúc toàn quân và dân ta</p>

<p style="text-align: right;">Nhóm: _____</p> <p> <b>Phiếu học tập</b></p> <p>Hoàn thành những nội dung sau để tìm hiểu về bốn dòng thơ đầu: Cuộc gặp gỡ trên đỉnh Trường Sơn</p> <p>1/ - Cuộc gặp gỡ diễn ra trong không gian: ..... ..... - Bối cảnh lịch sử và những con đường hành quân ra trận trong những năm chiến tranh được nhận biết qua không gian đó: ..... ..... ..... .....</p> <p>2/ Nhận xét về các chi tiết miêu tả hình ảnh "em gái tiền phương" trong bài thơ. ..... ..... ..... .....</p>  <p><b>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ</b> HS tiếp nhận nhiệm vụ</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</b> - HS lắng nghe, trả lời câu hỏi - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động</b> - GV nhận xét, đánh giá.</p>	<p>đang dồn sức cho tiền tuyến, quyết tâm thống nhất đất nước.</p> <p><b>b. Hình ảnh em gái tiền phương</b></p> <p><i>Em đứng bên đường như quê hương</i></p> <p><i>Vai áo bạc quàng súng trường</i></p> <p>➔ Vừa thân thương, dịu dàng, gần gũi, giản dị; vừa kiên cường, dũng cảm, vững vàng khi làm nhiệm vụ.</p> <p>- So sánh: <b>em</b> - trở thành biểu tượng của quê hương, đất nước.</p> <p>➔ Biểu tượng cho cuộc chiến tranh nhân dân của dân tộc, cho khát vọng độc lập, hòa bình của toàn dân.</p>
<p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b> <b>GV đặt câu hỏi:</b> Nêu cảm nhận của em về hình ảnh đoàn quân trên đường ra tiền tuyến trong bài thơ. Em từng đọc những câu thơ nào khác cũng miêu tả hình ảnh đoàn quân ra trận?  Những đường Việt Bắc của ta</p>	<p><b>4. Bốn dòng thơ sau: Cuộc chia tay trên đỉnh Trường Sơn</b></p> <p>- Đoàn quân vẫn đi vội vã - vội vã: Từ láy ➔ Gọi lên không khí hành quân hào hùng, thần tốc ➔ Tinh thần khẩn trương tranh thủ từng</p>

<p>Đêm đêm rầm rập như là đất rung          Quân đi điệp điệp trùng trùng          Ánh sao đầu súng, bạn cùng mũ nan.          (Việt Bắc, Tô Hữu)</p> <p>Hình ảnh những binh đoàn bộ đội trùng trùng hồi hải ngày đêm hành quân ra trận thời kháng chiến chống thực dân Pháp từng được nhà thơ Tô Hữu khắc họa trong bài thơ “Việt Bắc”:</p> <p><b>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ</b>          HS tiếp nhận nhiệm vụ</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe, trả lời câu hỏi</li> <li>- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</li> </ul> <p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, đánh giá.</li> </ul>	<p>phút giây hành quân ra tiền tuyến cho kịp bước vào trận chiến cuối cùng; bất chấp gian khổ, hiểm nguy.</p> <p>➔ <b>Biểu tượng kết tinh của tinh thần, ý chí, khát vọng chiến thắng, khát vọng độc lập, thống nhất của cả dân tộc.</b></p> <p>* <b>Hình ảnh cuộc gặp gỡ trên đỉnh Trường Sơn</b></p> <p><b>Bức tranh rừng Trường Sơn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đỉnh Trường Sơn lộng gió, rừng lạ ào ào lá đỏ</li> <li>- Bụi nhòa trong trời lửa.</li> </ul> <p><b>Hình ảnh em gái tiền phương</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gặp em trên cao lộng gió.</li> <li>- Em đứng bên đường như quê hương / Vai áo bạc, quàng súng trường.</li> </ul> <p><b>Hình ảnh đoàn quân ra trận</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đoàn quân vẫn đi vội vã</li> </ul>
<p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b>  <b>GV Tổ chức cho HS hoàn thành PHT cá nhân</b></p>  <p><b>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ</b>          HS tiếp nhận nhiệm vụ</p>	<p><b>5. Mạch cảm xúc, cảm hứng chủ đạo, thông điệp của bài thơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Mạch cảm xúc</b> xuyên suốt bài thơ là tình yêu quê hương, đất nước. Cảm xúc ấy vận động qua các cung bậc</li> </ul> <p><b>+ Gặp gỡ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Mến thương người em gái nhỏ - hình bóng quê hương</li> <li>• Yêu mến, tự hào, biết ơn những</li> </ul>

<p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe, hoàn thành PHT và báo cáo sản phẩm</li> <li>- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</li> </ul> <p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, đánh giá.</li> </ul> <p><b>Góc suy ngẫm:</b> Có ý kiến cho rằng bài thơ thể hiện niềm tin và hi vọng về thắng lợi tất yếu của cuộc kháng chiến. Em có tán thành với ý kiến đó không? Vì sao?</p> <p><b>Gợi ý:</b></p> <p>Chào em em gái tiền phương          Hẹn gặp nhé giữa Sài Gòn...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lời chào tạm biệt của người lính dành cho người em gái tiền phương nhưng cũng hàm chứa trong đó niềm tin và hi vọng vào chiến thắng tất yếu của cuộc kháng chiến.</li> <li>- Niềm tin này có căn cứ, dựa trên cơ sở thực tế. Đó là sự đồng lòng quyết tâm dồn sức mạnh toàn quân, toàn dân vào cuộc chiến. Đồng thời, đây cũng là động lực làm nên sức mạnh cho cả dân tộc bước tiếp trên những chặn đường cuối cùng của cuộc kháng</li> </ul>	<p>con người chưa biết tên đã cống hiến, hi sinh thầm lặng cho đất nước</p> <p><b>+ Chia tay</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tin tưởng vào chiến thắng cuối cùng của cuộc kháng chiến</li> <li>• Tình yêu quê hương, đất nước</li> </ul> <p>- Mỗi chiếc lá gợi liên tưởng tới một cá nhân, cả rừng lá đỏ ào ào gợi lên hình ảnh hào hùng của cả dân tộc, đất nước.</p> <p><b>➔Nhấn mạnh vai trò, ý nghĩa sự đóng góp của mỗi cá nhân vào thắng lợi vĩ đại của cuộc chiến tranh nhân dân</b></p> <p>- <b>Cảm hứng chủ đạo</b> của bài thơ: ngợi ca tinh thần yêu nước, những đóng góp lớn lao của những người anh hùng chưa biết tên để tạo nên sức mạnh dân tộc, góp phần làm nên chiến thắng trong những cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm</p>
--	--



<p>chiến trường kì, gian khổ và đi đến thắng lợi vĩ đại, mang lại độc lập, tự do, hoàn bình cho đất nước.</p>	
<p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS khái quát nội dung, nghệ thuật của bài</li> <li>- HS tiếp nhận nhiệm vụ.</li> </ul> <p><b>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện nhiệm vụ.</li> </ul> <p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời câu hỏi</li> <li>- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</li> </ul> <p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức</li> </ul>	<p><b>III. Tổng kết</b></p> <p><b>1. Nghệ thuật</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể thơ tự do.</li> <li>- Nhịp điệu thơ mang tính dồn dập, vững bền, chắc khoẻ.</li> <li>- Hình ảnh: lá đỏ, em gái tiền phương và đoàn quân như những tâm điểm và đặc tả, có sức khái quát cao về vẻ đẹp của đất nước con người Việt Nam.</li> <li>- Ngôn ngữ thơ rất chân thực</li> </ul> <p><b>2. Nội dung</b></p> <p>Khắc họa hình ảnh sống động: lá đỏ, cô em gái tiền phương, đoàn quân - có sức gợi tả, khái quát cao cho vẻ đẹp của đất nước, con người Việt Nam.</p>

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**1. GV tổ chức trò chơi KÍ ỨC RỪNG LÁ ĐỎ**

**Câu 1: Văn bản “Lá đỏ” được viết theo thể thơ nào?**

- A. Thể thơ 5 chữ
- B. Thể thơ 6 chữ
- C. Thể thơ 7 chữ

**D. Thể thơ tự do**

**Câu 2. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu thơ: “Em đứng bên đường như quê hương”?**

- A. Ẩn dụ
- B. Hoán dụ

**C. So sánh**

- D. Nhân hóa

**Câu 3. Nhân vật bộc lộ cảm xúc (chủ thể trữ tình) trong văn bản là ai?**

- A. Người lính Trường Sơn
- B. Nguyễn Đình Thi
- C. Em gái tiền phương
- D. Người lính Trường Sơn và em gái tiền phương

**Câu 4. Hai câu sau gọi ra điều gì?**

*"Chào em, em gái tiền phương*

*Hẹn gặp nhé giữa Sài Gòn"*

- A. Niềm tin và hi vọng vào ngày chiến thắng của người lính Trường Sơn
- B. Lời chào và lời ước hẹn của cô gái tiền phương và người lính Trường Sơn
- C. Lời chào và lời ước hẹn của người lính Trường Sơn với cô gái tiền phương
- D. Lời hẹn ước giữa hai nhân vật trữ tình

**Câu 5. Cảm xúc của tác giả qua văn bản là**

- A. niềm vui, tự hào và hy vọng vào tương lai của người lính Trường Sơn.
- B. niềm vui, lạc quan, tin tưởng, tự hào và hy vọng vào ngày mai chiến thắng.
- C. niềm vui sướng, hạnh phúc khi gặp lại người em gái tiền phương.
- D. niềm tin tất thắng vào cuộc kháng chiến.

**Câu 6. Không khí hành quân hào hùng thần tốc được thể hiện qua hình ảnh nào?**

- A. Bụi Trường Sơn
- B. Đoàn lính Trường Sơn hành quân vội vã
- C. Đoàn quân đi vội vã, bụi Trường Sơn nhòa trong trời lửa
- D. Áo ào lá đỏ

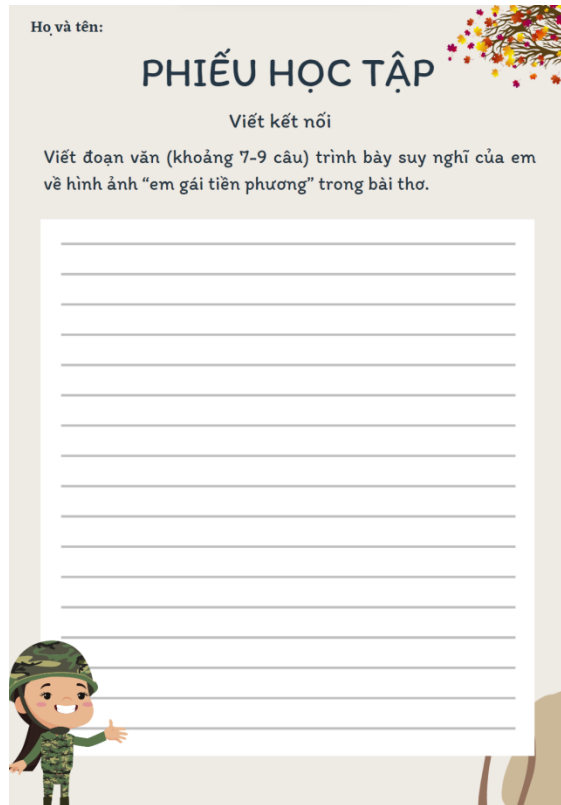
**2. GV tổ chức hoạt động VIẾT KẾT NỐI VỚI ĐỌC:** Viết đoạn văn khoảng 7-9 câu trình bày suy nghĩ của em về hình ảnh “em gái tiền phương” trong bài thơ.

Họ và tên:

## PHIẾU HỌC TẬP

Viết kết nối

Viết đoạn văn (khoảng 7-9 câu) trình bày suy nghĩ của em về hình ảnh “em gái tiền phương” trong bài thơ.



- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

#### Hoạt động 4: Vận dụng

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Sản phẩm của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Lựa chọn 1 trong 2 nhiệm vụ sau:**

- **Nhiệm vụ 1:** Vẽ tranh tái hiện lại cuộc gặp gỡ trên đỉnh Trường Sơn giữa người lính và “em gái tiền phương”

- **Nhiệm vụ 2:** Tưởng tượng mình là người lính trên đỉnh Trường Sơn, nếu gặp “em gái tiền phương”, em sẽ nói điều gì? Viết lại cuộc hội thoại đó.

## THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

### I. Mục tiêu

#### 1. Kiến thức:

- HS nhận biết và nêu được tác dụng của biện pháp tu từ so sánh, điệp ngữ, nhân hoá, đảo ngữ
- HS xác định và giải thích được nghĩa của một số từ ngữ
- HS biết lựa chọn cấu trúc câu phù hợp với mục đích giao tiếp

#### 2. Năng lực

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.
- Tự chủ và tự học, tự thu thập, tổng hợp và phân loại thông tin.

#### 3. Về phẩm chất:

- Nhân ái: yêu ngôn ngữ dân tộc.
- Chăm chỉ: chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, hoàn thành các bài tập.
- Trách nhiệm: có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao, cùng đội nhóm hoàn thành nhiệm vụ.

### II. Thiết bị dạy học và học liệu

#### 1. Chuẩn bị của GV

- Giáo án
- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi
- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp
- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ văn 8, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi, v.v...

### III. Tiến trình dạy học

#### Hoạt động 1: Khởi động

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

#### d. Tổ chức thực hiện:

Gv: Nguyễn Văn Hương

**- GV tổ chức TRÒ CHƠI TIẾP NÓI: Kể tên các biện pháp tu từ học**

Gv gọi 1 bạn HS tham gia trò chơi, nếu có câu trả lời đúng, bạn HS đó có quyền chỉ điểm bạn tiếp theo tham gia trò chơi. Nếu không trả lời được sẽ bị phạt theo yêu cầu của lớp

**Hoạt động 2: củng cố kiến thức**

**a. Mục tiêu:** HS ôn lại kiến thức về BPTT so sánh, đảo ngữ, nghĩa của từ ngữ và lựa chọn cấu trúc câu

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chốt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ</p> <p><b>GV tổ chức Hoạt động</b></p> <p><b>Vòng 1: Giới thiệu bản thân</b></p> <p><b>Yêu cầu:</b> trong vòng 30s, nói ngắn gọn nhất nội dung về kiến thức mà nhóm mình đảm nhiệm.</p> <p>+ Nhóm biện pháp tu từ (so sánh, đảo ngữ)</p> <p>+ Nhóm Nghĩa của từ ngữ</p> <p>+ Nhóm lựa chọn cấu trúc câu</p> <p><b>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</b></p> <p>- HS thực hiện nhiệm vụ</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</b></p> <p>- HS báo cáo sản phẩm nhóm</p> <p>- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p>	<p><b>I. Củng cố kiến thức</b></p> <p><b>1. Biện pháp tu từ (so sánh, đảo ngữ)</b></p> <p>- <b>So sánh:</b> đối chiếu sự vật, sự việc này với sự vật, sự việc khác có nét tương đồng về nghĩa để làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.</p> <p>- <b>Đảo ngữ:</b> là BPTT, theo đó, một bộ phận câu được chuyển từ vị trí thông thường (vốn có) sang một vị trí khác nhằm nhấn mạnh vào sự vật, sự việc được biểu thị bởi bộ phận đó hoặc tạo sự liên kết chặt chẽ giữa các câu trong văn bản</p> <p><b>2. Nghĩa của từ</b></p> <p>- Nghĩa của từ là nội dung (sự vật, tính chất, hoạt động, quan hệ,...) mà từ biểu thị.</p> <p>- Có hai cách giải thích nghĩa của từ:</p>

<p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</b></p> <p>- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức</p>	<p>+ Trình bày khái niệm mà từ biểu thị. + Đưa ra những từ đồng nghĩa hoặc trái nghĩa với từ cần giải thích.</p> <p><b>3. Lựa chọn cấu trúc câu</b></p> <p>Câu trong Tiếng Việt có cấu trúc khá ổn định. Tuy nhiên cũng có thể thay thế trật tự từ trong câu để đạt được mục đích giao tiếp nhất định.</p>
---	--

**Hoạt động 3: Luyện tập**

- a. **Mục tiêu:** HS vận dụng được những tri thức đã biết để giải các bài tập
- b. **Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.
- c. **Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.
- d. **Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ</p> <p><b>GV tổ chức Hoạt động</b></p> <p><b>Vòng 2: Giao lưu kiến thức</b></p> <p>+ <b>Nhóm lựa chọn cấu trúc câu- làm bài tập 1 (Biện pháp tu từ)</b></p>	<p><b>Bài tập 1</b></p> <p>a. So sánh</p> <p>→ Gọi lên hình ảnh người em gái thanh niên xung phong gòn gũ, thân thương, mang bóng dáng bình dị của quê nhà. Gặp em, người lính như gặp lại quê nhà và vì thế, các anh như được tiếp thêm sức mạnh trong những chặng đường hành quân phía trước.</p> <p>b. So sánh</p> <p>→ Gọi lên những hình ảnh đẹp vừa bí ẩn (như một con sông nước đen) vừa lung linh, huyền ảo (như những ngôi sao trong câu chuyện cổ tích nói về những</p>

*Phiếu học tập* Nhóm: \_\_\_\_\_  
**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

Tác dụng của các biện pháp tu từ được sử dụng trong các trường hợp

Trường hợp	Biện pháp tu từ	Tác dụng
a.		
b.		
c.		
d.		
e.		

**+ Nhóm BPTT - làm bài tập 2 (Nghĩa của từ ngữ)**

*Phiếu học tập* Nhóm: \_\_\_\_\_  
**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

Xác định từ ngữ đồng nghĩa thay thế cho từ ngữ in đậm trong các câu thơ, câu văn và nhận xét về giá trị biểu đạt của những từ ngữ được tác giả sử dụng

Ngữ liệu	Từ ngữ đồng nghĩa thay thế từ ngữ in đậm	Nhận xét về giá trị biểu đạt của những từ ngữ in đậm
a. Gập em trên cao lộng gió Rừng là ào ào là đó		
b. Đoàn quân vùn đi vội vã. Bụi Trường Sơn nhòa trời lửa		
c. Cuối thì hàm răng trắng lóa trên khuôn mặt nhem nhuốc		

**+ Nhóm Nghĩa của từ ngữ- làm bài tập 3 (Lựa chọn cấu trúc câu)**

*xứ sở thân tiên*) qua đôi mắt trẻ thơ trong kí ức của Phương Định, một cô gái Hà Nội mộng mơ. Những hình ảnh đó đối lập với thực tại khốc liệt, gián tiếp tô cáo chiến tranh, đồng thời nói lên ý nghĩa sự dấn thân cao cả của tuổi trẻ trong những năm kháng chiến.

c. Điệp ngữ (từ “và” xuất hiện 4 lần)  
 → Liệt kê, nhấn mạnh vào sự hiện diện của từng sự vật, con người nhằm khẳng định tính chất vắng vẻ đến bất ngờ của cao điểm- sự vắng vẻ đáng sợ khiến con người cảm thấy cô đơn trong không gian mênh mông.

d. Điệp ngữ (từ “tình yêu” lặp lại 2 lần)  
 → Nhấn mạnh, tô đậm tình cảm trào dâng mãnh liệt trong trái tim của Nho, của Phương Định dành cho những người lính đang hành quân ra trận; cũng là tình cảm của những người lính dành cho nhau trong chiến tranh khói lửa

e. Nhân hoá (nạo vét sự yên lặng của núi rừng)  
 → Diễn tả trạng thái, âm thanh sắc lạnh của máy bay trinh sát đang quấy đảo, phá tan sự yên lặng, thanh bình của rừng núi, từ đó, gợi tính chất khốc liệt của cao điểm- nơi ba cô gái đang làm nhiệm vụ phá bom mở đường.

*Phiếu học tập* Nhóm: \_\_\_\_\_  
**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

Sự khác biệt về ý nghĩa giữa các câu trong văn bản và câu thay đổi cấu trúc

STT	Câu trong văn bản	Câu thay đổi cấu trúc	Sự khác nhau về ý nghĩa
1	Sốt ruột, tôi chạy ra ngoài một tí.	Tôi sốt ruột, chạy ra ngoài một tí.	
2	Xung quanh cao điểm vắng vẻ này có bao nhiêu là người.	Có bao nhiêu là người xung quanh cao điểm vắng vẻ này.	
3	Chỉ cần chúng tôi bắn một phát súng báo hiệu yêu cầu giúp đỡ là họ sẽ chạy đến ngay.	Họ sẽ chạy đến ngay nếu chúng tôi bắn một phát súng báo hiệu yêu cầu giúp đỡ.	
4	Uống sữa xong, Nho ngủ.	Nho uống sữa xong rồi ngủ.	

**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**

- HS thực hiện nhiệm vụ

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- HS báo cáo sản phẩm nhóm  
 - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

**Bài tập 2**

- *gió lộng, gió mạnh*: Miêu tả gió thổi mạnh do ở trên cao hoặc nơi trống trải; giúp người đọc cảm nhận được không gian cao rộng, khoáng đạt.

- *rào rào*: Vừa gợi hình vừa gợi thanh: miêu tả được tiếng gió thổi mạnh trong rừng lá đồng thời gợi hình ảnh lá rụng nhiều, nhanh như thác đổ, cộng hưởng với không khí hành quân hồi hả.

b. - *hối hả, khẩn trương*: Gợi hình ảnh đoàn quân gấp gáp, tranh thủ từng giây phút cho kịp chiến dịch, với tâm trạng có phần căng thẳng, lo âu trước một sự kiện trọng đại.

- *nhòe*: Tái hiện không gian Trường Sơn: bụi cuốn dày đặc hòa vào bầu trời đầy khói lửa, làm nổi bật tính chất khốc liệt của chiến tranh.

c. *trắng tinh*: Miêu tả được cả sắc màu và hiệu ứng ánh sáng: màu trắng như tỏa sáng trên nền đen là khuôn mặt lấm bùn đất.

**Bài tập 3**

**1. Câu trong văn bản:** *Sốt ruột, tôi chạy ra ngoài một tí.*

**Câu thay đổi cấu trúc:** *Tôi sốt ruột,*



	<p><i>chạy ra ngoài một tí.</i></p> <p>→ Câu trong VB sử dụng biện pháp tu từ đảo ngữ nhằm nhấn mạnh trạng thái sốt ruột - nguyên nhân của hành động chạy ra ngoài của nhân vật <i>tôi</i>, từ đó làm nổi bật tâm trạng lo lắng cho sự an toàn của đồng đội của Phương Định.</p> <p><b>2. Câu trong văn bản:</b> <i>Xung quanh cao điểm vắng vẻ này có bao nhiêu là người.</i></p> <p><b>Câu thay đổi cấu trúc:</b> <i>Có bao nhiêu là người xung quanh cao điểm vắng vẻ này.</i></p> <p>→ Câu gốc của VB: nói về không gian trước, con người trong không gian đó sau. Câu đổi cấu trúc nói về người trước, không gian sau. Câu gốc có ý nhấn mạnh sự hiện diện của những người đồng chí, đồng đội xung quanh cao điểm. Các cô gái trên cao điểm không cô đơn.</p> <p><b>3. Câu trong văn bản:</b> <i>Chỉ cần chúng tôi bắn một phát súng báo hiệu yêu cầu giúp đỡ là họ sẽ chạy đến ngay.</i></p> <p><b>Câu thay đổi cấu trúc:</b> <i>Họ sẽ chạy đến ngay nếu chúng tôi bắn một phát súng báo hiệu yêu cầu giúp đỡ.</i></p> <p>→ Cách diễn đạt của câu trong VB nêu điều kiện trước, kết quả sau; ngược lại, câu đổi cấu trúc nêu kết quả trước, điều</p>
--	--

	<p>kiện sau. Câu gốc nhấn mạnh tính chất kịp thời trong việc hỗ trợ cao điểm của những người đồng chí.</p> <p><b>4. Câu trong văn bản:</b> <i>Uống sữa xong, Nho ngủ.</i></p> <p><b>Câu thay đổi cấu trúc:</b> <i>Nho uống sữa xong rồi ngủ.</i></p> <p>→ Cấu trúc câu trong văn bản và cấu trúc câu đã thay đổi đều phù hợp với thứ tự các hành động của nhân vật (uống sữa, ngủ). Tuy nhiên, trong câu đã thay đổi cấu trúc, chủ thể (Nho) được đưa lên đầu câu, làm cho trọng tâm thông tin không còn là các hành động nối tiếp nhau (uống sữa, ngủ) như câu trong văn bản mà là chủ thể (Nho)</p>
--	---

**Hoạt động 4: Vận dụng**

- a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.
  - b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.
  - c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.
  - d. Tổ chức thực hiện:**
- GV tổ chức hoạt động: VÒNG 3- Điểm số**

<b>Nhóm</b>	<b>Điểm HS chấm (điểm lí thuyết + bài tập)</b>		<b>Điểm GV chấm (điểm lí thuyết + bài tập)</b>
	<b>Điểm số</b>	<b>Căn cứ</b>	
<u>Nhóm BPTT</u>			
<u>Nhóm Nghĩa của từ ngữ</u>			
<u>Nhóm Lựa chọn cấu trúc câu</u>			

**Lưu ý:** Không chấm điểm nhóm mình, chỉ chấm điểm cho nhóm bạn

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

## NHỮNG NGÔI SAO XA XÔI

-Lê Minh Khuê-

### I. Mục tiêu

#### 1. Kiến thức:

- HS nhận biết được các đặc điểm về ngôi kể, không gian, thời gian nghệ thuật, những sự việc chính trong câu chuyện, nhân vật chính...
- HS cảm nhận được tình yêu quê hương, đất nước, tinh thần dũng cảm, niềm yêu đời, lạc quan, tin tưởng vào thắng lợi của đất nước, tình đồng chí của những nữ thanh niên xung phong trong truyện, từ đó, bồi dưỡng lòng biết ơn đối với thế hệ cha anh đã góp phần làm nên cuộc sống hoà bình hôm nay.

#### 2. Năng lực

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.
- Tự chủ và tự học, tự thu thập, tổng hợp và phân loại thông tin

#### 3. Về phẩm chất:

- Yêu quê hương, đất nước; có niềm tin vào những điều tốt đẹp trong cuộc sống, có khát vọng và hoài bão lớn lao

### II. Thiết bị dạy học và học liệu

#### 1. Thiết bị dạy học

- Kế hoạch bài dạy
- SGK, SGV
- Máy chiếu, máy tính

#### 2. Học liệu

- Hình ảnh, phiếu học tập, trò chơi liên quan đến nội dung bài học.

### III. Tiến trình dạy học

#### Hoạt động 1: Khởi động

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh kết nối vào nội dung bài học

**b. Nội dung:** GV tổ chức hoạt động gợi dẫn bằng hoạt động

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

#### d. Tổ chức thực hiện:

Gv: Nguyễn Văn Hương

**GV tổ chức hoạt động:**

**GV cho HS xem video và dẫn vào bài mới**

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**Phần I. Đọc- Tìm hiểu chung**

**a. Mục tiêu:** Đọc văn bản và nắm được thông tin cơ bản về tác phẩm

**b. Nội dung:** GV đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài học.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS đọc văn bản và tìm hiểu một số từ khó qua hoạt động ghép nối từ ngữ</li> <li>- <b>GV đặt câu hỏi gợi dẫn:</b> Trình bày ngắn gọn những hiểu biết về tác giả Lê Minh Khuê và văn bản “Những ngôi sao xa xôi”</li> </ul> <p><b>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ</b></p> <p>HS tiếp nhận nhiệm vụ</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát, lắng nghe, trả lời câu hỏi</li> </ul> <p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung</li> </ul>	<p><b>I. Đọc- Tìm hiểu chung</b></p> <p><b>1. Đọc, chú thích</b></p> <p><b>a. Đọc</b></p> <p>Đọc to, rõ ràng, diễn cảm; giọng tâm tình; phân biệt lời kể và lời đối thoại giữa các nhân vật.</p> <p><b>b. Chú thích</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Cao điểm:</b> chỗ cao hơn so với mặt đất xung quanh như gò, đồi núi hoặc nóc công trình kiến trúc. Trong văn bản này, cao điểm chỉ khu vực trên cao dùng làm địa điểm quan sát xung quanh, thường xuyên bị địch bắn phá.</li> <li>- <b>Cao xạ:</b> pháo để bắn các mục tiêu trên không</li> <li>- <b>12 li 7:</b> súng bắn tia hạng nặng do Việt Nam chế tạo, có cỡ nòng 12,7 mm.</li> <li>- <b>Bi đông:</b> còn gọi là <i>binh tông</i>, được sử dụng trong quân đội để đựng nước</li> </ul>

	<p>uống</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Ca-chiu-sa</b>: tên một ca khúc Nga.</li> <li>- <b>Mủng</b>: đồ đan sít bằng tre, tròn và sâu lòng, dùng để đựng.</li> </ul> <p><b>2. Tìm hiểu chung</b></p> <p><b>a. Tác giả</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lê Minh Khuê sinh năm 1949, quê ở Thanh Hóa</li> <li>- Từng tham gia lực lượng Thanh niên xung phong thời kì kháng chiến chống đế quốc Mỹ.</li> <li>- Trước năm 1975, bà chủ yếu viết về cuộc sống chiến đấu của tuổi trẻ ở tuyến đường Trường Sơn.</li> <li>- Các tác phẩm tiêu biểu: “Cao điểm mùa hạ” (1978), “Một chiều xa thành phố” (1986), “Nhiệt đới gió mùa” (2012),...</li> </ul> <p><b>b. Tác phẩm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Hoàn cảnh sáng tác</b>: Tác phẩm sáng tác năm 1971, lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ của dân tộc đang diễn ra ác liệt</li> <li>- <b>Thể loại</b>: Truyện ngắn</li> </ul>
--	--

**Phần II. Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nắm được

- Người kể chuyện
- Cốt truyện
- Không gian, thời gian diễn ra sự kiện

- Nhân vật chính trong truyện

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chất lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi, hoàn thành phiếu học tập


**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b>  <b>GV đặt câu hỏi gợi dẫn:</b> Câu chuyện được kể bằng lời của ai? Thuộc ngôi thứ mấy? Ngôi kể đó có tác dụng như thế nào trong việc thể hiện nội dung câu chuyện?</p> <p><b>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ</b>                      HS tiếp nhận nhiệm vụ</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</b>                      - HS lắng nghe, trả lời câu hỏi                      - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động</b>                      - GV nhận xét, đánh giá.</p>	<p><b>II. Khám phá văn bản</b></p> <p><b>1. Người kể chuyện</b>                      - <b>Ngôi kể</b>                      Ngôi thứ nhất: Phương Định                      - <b>Tác dụng</b>                      + Tạo điểm nhìn phù hợp dễ dàng tái hiện hiện thực khốc liệt của chiến tranh, tâm hồn con người.                      + Tạo điều kiện thuận lợi để tác giả miêu tả biểu hiện của thế giới tâm hồn, trực tiếp nói lên những cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật.                      + Giúp câu chuyện hiện lên chân thực, tự nhiên và đáng tin cậy hơn.</p>
<p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:</b>  <b>GV</b> Yêu cầu HS đọc và sắp xếp các sự việc theo trình tự chính xác để tóm tắt những sự kiện chính trong đoạn trích</p> <p><b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:</b>                      - HS tiếp nhận nhiệm vụ</p>	<p><b>2. Cốt truyện</b>                      - Ba cô thanh niên xung phong làm nhiệm vụ phá bom trên cao điểm ác liệt. Họ đang làm việc riêng theo ý thích trong chiếc hang và trò chuyện về ước mơ sau chiến tranh.                      - Máy bay ném bom, ba cô gái ra đường</p>

<p><b>Bước 3: Báo cáo, thảo luận:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe, trả lời câu hỏi</li> <li>- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn</li> </ul> <p><b>Bước 4: Kết luận, nhận định.</b> GV kết luận và nhấn mạnh kiến thức.</p>	<p>phá bom, bom nổ, Nho bị thương. Phương Định và Thao chăm sóc vết thương cho Nho.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một cơn mưa đá đột ngột trút xuống cao điểm khiến ba cô gái thích thú. Ngắm mưa, Phương Định nhớ về thành phố tuổi thơ.</li> <li>- Một đêm yên tĩnh, Phương Định và Nho ngắm nhìn đoàn quân ra trận, tình yêu đồng đội trào dâng.</li> </ul>
<p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b> <b>GV đặt câu hỏi gợi dẫn:</b> Câu chuyện diễn ra trong không gian, thời gian nào?</p> <p><b>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ</b> HS tiếp nhận nhiệm vụ</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe, trả lời câu hỏi</li> <li>- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</li> </ul> <p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, đánh giá.</li> </ul>	<p><b>3. Không gian, thời gian diễn ra sự kiện</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Không gian:</b> một cao điểm thường xuyên bị máy bay địch bắn phá bằng đủ các loại bom trên tuyến đường Trường Sơn. Đường bị đánh, thân cây bị tước khô cháy,...</li> <li>- <b>Thời gian:</b> cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ đang trong thời điểm cam go, ác liệt nhất</li> </ul>
<p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b> <b>GV tổ chức cho HS hoàn thành PHT cá nhân</b> <b>Thời gian:</b> 5 phút</p>	<p><b>4. Nhân vật chính trong truyện</b></p> <p>* <b>Nét chung của ba cô gái</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu quê hương, đất nước</li> <li>- Dũng cảm, kiên cường, trách nhiệm với công việc</li> </ul>



<div style="text-align: center;">  <b>Phiếu học tập</b> </div> <p>Họ và tên: _____ Lớp: _____</p> <p>Nhiệm vụ: Điền thông tin phù hợp vào các ô trong bảng dưới đây.</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 20%; text-align: center;">Nét chung của ba cô gái</td> <td colspan="3"></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Nét riêng của mỗi người</td> <td style="text-align: center;">Phương Định</td> <td style="text-align: center;">Nho</td> <td style="text-align: center;">Thao</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Nhận xét chung về ba cô gái</td> <td colspan="3"></td> </tr> </table> <p><b>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ</b>          HS tiếp nhận nhiệm vụ</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe, hoàn thành PHT</li> <li>- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</li> </ul> <p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, đánh giá.</li> </ul>	Nét chung của ba cô gái				Nét riêng của mỗi người	Phương Định	Nho	Thao	Nhận xét chung về ba cô gái				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giàu ước mơ, tâm hồn lãng mạn, nhạy cảm</li> <li>- Yêu đồng chí, đồng đội</li> </ul> <p><b>* Nét riêng của mỗi người</b></p> <p><b>Phương Định</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồn nhiên, trẻ trung, lạc quan</li> <li>- Tự tin, tự hào về bản thân</li> <li>- Mơ mộng, lãng mạn</li> </ul> <p><b>Nho</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ trung, hồn nhiên</li> <li>- Rắn rỏi, bản lĩnh, mạnh mẽ, có phần ngang tàng khi đối diện với cái chết</li> </ul> <p><b>Thao</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cương quyết, táo bạo, bình tĩnh trong chiến đấu</li> <li>- Sợ máu và vắt</li> <li>- Thích hát nhưng không thuộc lời, hát sai nhạc</li> </ul> <p><b>* Nhận xét chung về ba cô gái:</b> Họ là những thanh niên xung phong tiêu biểu cho thế hệ trẻ Việt Nam trong kháng chiến</p>
Nét chung của ba cô gái													
Nét riêng của mỗi người	Phương Định	Nho	Thao										
Nhận xét chung về ba cô gái													
<p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS khái quát nội dung, nghệ thuật của bài</li> <li>- HS tiếp nhận nhiệm vụ.</li> </ul> <p><b>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện nhiệm vụ.</li> </ul>	<p><b>III. Tổng kết</b></p> <p><b>1. Nghệ thuật</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng nhân vật (miêu tả tâm lí nhân vật) đặc sắc.</li> <li>- Nghệ thuật trần thuật (sử dụng ngôi kể thứ nhất qua lời kể của Phương Định)</li> </ul> <p><b>2. Nội dung</b></p>												

<p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời câu hỏi</li> <li>- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</li> </ul> <p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức</li> </ul>	<p>Vẻ đẹp tâm hồn trong sáng, trẻ trung, yêu đời cùng sự dũng cảm, lạc quan của những nữ thanh niên xung phong. Đó chính là vẻ đẹp của chủ nghĩa anh hùng cách mạng.</p>
---	--

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**1. GV tổ chức trò chơi AI NHANH AI ĐÚNG**

**1. Truyện Những ngôi sao xa xôi được viết vào năm nào?**

**A. 1971**

B. 1972

C. 1976

D. 1977

**2. Truyện được kể theo ngôi thứ mấy?**

A. Thứ ba.

B. Thứ hai.

**C. Thứ nhất.**

D. Không có ngôi kể.

**3. Lê Minh Khuê sinh năm bao nhiêu? Quê ở đâu?**

A. 1930, Nghệ An.

**B. 1949, Thanh Hóa.**

C. 1928, An Giang.

D. 1948, Cao Bằng.

**4. Cụm từ nào được dùng để miêu tả đôi mắt của Phương Định?**

- A. Dài, màu nâu, hay nheo lại như chói sáng.
- B. Dài, màu nâu, hay nheo lại như chói nắng.**
- C. To tròn, màu nâu, hay nheo lại như chói nắng.
- D. Dài, màu đen láy, hay nheo lại như chói nắng.

**5. Với Phương Định, ai là những người đẹp nhất?**

- A. Những anh bộ đội**
- B. Những người ruột thịt
- C. Những con người Hà Nội
- D. Những người bạn từ thuở ấu thơ

**6. Thích thêu thùa và tỉa nhỏ lông mày là đặc điểm của ai?**

- A. Nho.
- B. Chị Thao**
- C. Phương Định.
- D. Người mẹ.

**7. Đặc điểm nào sau đây đúng với nhân vật Nho?**

- A. Thích bịa lời hát.
- B. Thích ăn bánh quy.
- C. Thích ăn kẹo.**
- D. Thích bó gối mơ màng.

**8. Theo lời kể của Phương Định, ai là "kẻ không thích đùa" trong truyện "Những ngôi sao xa xôi" của Lê Minh Khuê?**

- A. Những tên giặc lái người Mỹ
- B. Thần Chết.**
- C. Những người lái xe
- D. Đại đội trưởng

**9. Phương Định nhớ về điều gì trước tiên sau cơn mưa đá?**

- A. Bà bán kem.
- B. Người mẹ.**
- C. Những ngọn điện trên quảng trường.

D. Hoa trong công viên.

**10. Lê Minh Khuê đã từng đạt giải thưởng của nước nào? Năm bao nhiêu?**

A. Anh, 2007.

B. Trung Quốc, 2007.

C. Nhật Bản, 2009.

**D. Hàn Quốc, 2008.**

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

#### **Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Sản phẩm của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**1. Hình ảnh “em gái tiền phương” trong bài thơ “Lá đỏ” và những nữ thanh niên xung phong trong truyện “Những ngôi sao xa xôi” gợi cho em suy nghĩ gì về tuổi trẻ Việt Nam trong những năm chiến tranh?**

Gợi ý:

Hình ảnh “em gái tiền phương” trong bài thơ “Lá đỏ” và những nữ thanh niên xung phong trong truyện “Những ngôi sao xa xôi” gợi cho em những suy nghĩ rất sâu sắc về tuổi trẻ Việt Nam trong kháng chiến Mỹ: họ là những con người rất hồn nhiên, ham học hỏi nhưng cũng rất dũng cảm. Sẵn sàng làm bất cứ công việc gì vì tương lai đất nước, tổ quốc. Họ không ngại hiểm nguy, luôn hướng tới mục tiêu tự do, độc lập dân tộc mà phấn đấu, nỗ lực hết mình.

**2. Em hãy giải thích ý nghĩa nhan đề của truyện “Những ngôi sao xa xôi” bằng một đoạn văn ngắn từ 5 – 7 câu.**

- Vì tinh tú trên bầu trời

- Ánh sáng tỏa ra từ vẻ đẹp ba cô gái

- Ánh sáng lí tưởng

- Ánh sao trong hoài niệm, khát vọng

**- Tập làm một bài thơ tự do**

**- Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do**

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức:**

- HS lựa chọn được đề tài đúng sở thích, thực sự gây được cảm xúc
- HS bước đầu thể hiện sự hiểu biết về những đặc điểm của thơ tự do, biết làm một bài thơ theo đề tài đã chọn
- HS viết được đoạn văn có đủ 3 phần: mở đoạn, thân đoạn và kết đoạn
- HS nêu được cảm nghĩ về một bài thơ tự do

**2. Năng lực**

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.
- Tự chủ và tự học, tự thu thập, tổng hợp và phân loại thông tin

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, hoàn thành các bài tập.
- Trách nhiệm: có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao, cùng đội nhóm hoàn thành nhiệm vụ.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Thiết bị dạy học**

- Kế hoạch bài dạy
- SGK, SGV
- Máy chiếu, máy tính

**2. Học liệu**

- Tài liệu liên quan đến nội dung bài học (phiếu học tập...)

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** HS huy động tri thức đã có để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Cách 1:** Gv gọi 1 bạn HS bất kì để thực hiện trò chơi, nếu có đáp án đúng, bạn chơi sẽ được chỉ định người chơi tiếp theo để thực hiện trò chơi

- Thời gian: 10s/đáp án.

**Cách 2: GV tổ chức trò chơi TÌM X (X là tên các thể thơ đã học)**

1. Được đặc trưng bởi các cặp thơ gồm một câu thơ 6 chữ và một câu thơ 8 chữ sắp xếp nối tiếp và xen kẽ với nhau.

- Lục bát

2. Mỗi câu thơ gồm 4 chữ, trong bài không giới hạn số lượng câu.

- Bốn chữ

3. Mỗi câu thơ gồm 5 chữ, trong bài số câu không bị giới hạn. Quy luật bằng trắc và cách gieo vần giống với thể thơ 4 chữ ở phía trên.

- Năm chữ

4. Tất cả các câu trong bài đều gồm 6 chữ. Có thể gieo vần ôm hoặc vần chéo.

- Sáu chữ

5. Số chữ trong câu, số câu trong một khổ và số lượng khổ thơ của toàn bài đều không bị giới hạn. Các quy luật về hiệp vần, bằng trắc cũng vô cùng linh hoạt, tùy theo cảm xúc và chủ ý của người viết.

- Tự do

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**A. Tập làm một bài thơ tự do**

**a. Mục tiêu:**Giúp HS

- Biết làm bài thơ tự do theo các bước.

- Lựa chọn đề tài để viết, tìm ý, lập dàn ý.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chốt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và bài viết của HS.

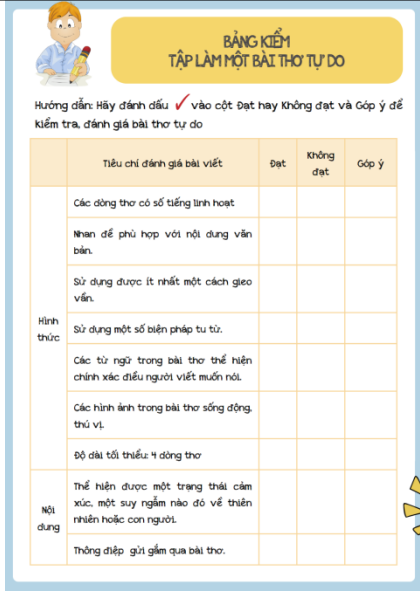
**d. Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ	1. Trước khi viết

<p><b>- GV đưa ra câu hỏi gợi mở:</b></p> <p>+ Để biết cách làm một bài thơ tự do, chúng ta cần trải qua những bước nào?</p> <p>+ Theo em, bước nào là quan trọng nhất, vì sao?</p> <p>- GV hướng dẫn các em từng bước để biết cách làm một bài thơ tự do</p> <p>- HS tiếp nhận nhiệm vụ.</p> <p><b>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</b></p> <p>- HS trả lời từng câu hỏi</p> <p>- Dự kiến sản phẩm.</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</b></p> <p>- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</b></p> <p>- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt kiến thức</p> <p><b>GV tổ chức trò chơi THẢ THƠ</b></p> <p><b>1. Em hãy tìm các tiếng phù hợp với chỗ trống trong những dòng thơ sau đây để gieo vần:</b></p> <p><b>Trẻ- nhiều- xinh- lâu- trắng- lấm</b></p> <p><i>em ơi em, hay nghe anh hỏi</i></p> <p><i>xong đoạn đường này các em làm đâu?</i></p> <p><i>anh đã tìm em, rất lâu, rất lâu</i></p> <p><i>cô gái ở Thạch Kim Thạch Nhọn</i></p> <p><i>khăn xanh, khăn xanh phơi đầy lán</i></p>	<p><b>a. Xác định đề tài và cảm xúc</b></p> <p>- Nhà trường</p> <p>- Gia đình</p> <p>- Quê hương</p> <p>- Đất nước</p> <p>- Người lính</p> <p>- Thiên nhiên</p> <p>- Xác định cảm xúc đối với đối tượng: quý mến, yêu thương, biết ơn, tự hòa hay băng khuâng, nhớ nhung, xao xuyến,...</p> <p><b>b. Lựa chọn hình ảnh biểu đạt cảm xúc</b></p> <p>- Tìm một hình ảnh phù hợp, để lại trong em nhiều ấn tượng nhất.</p> <p>- Tìm cách phát triển mạch cảm xúc bằng cách tưởng tượng sự vận động của hình ảnh, kết nối với các sự vật, hiện tượng có mối liên hệ với hình ảnh trung tâm.</p> <p>- Biểu đạt cảm xúc của mình về đối tượng</p> <p><b>c. Gieo vần, ngắt nhịp</b></p> <p>- Tạo nhịp điệu linh hoạt: ngắt nhịp các câu theo mạch cảm xúc với độ dài ngắn khác nhau, chủ yếu dựa trên nội dung cần biểu đạt.</p> <p>- Gieo vần linh hoạt, kết hợp vần bằng và vần trắc; kết hợp vần chân, vần</p>
--	--

<p><i>sớm</i>  <i>sách giấy mở tung trắng cả rừng chiều.</i>  <i>anh đã đi rất nhiều, rất <b>nhều</b></i>  <i>những con đường như tình yêu mới mẻ</i>  <i>đất rất hồng và người rất <b>trẻ</b></i>  <i>nhưng chẳng thấy em, cô gái ở Thạch</i>  <i>Nhọn Thạch Kim.</i></p> <p style="text-align: center;">(Theo Phạm Tiên Duật, <i>Gửi em,</i>  <i>cô thanh niên xung phong</i>)</p> <p><b>2. Em hãy tìm các tiếng phù hợp với chỗ trống trong những dòng thơ sau đây để gieo vần:</b></p> <p><b>Hai- yên- ngon- tổ- nghỉ- đôi</b></p> <p><i>Ngủ yên, ngủ yên, ngủ <b>yên</b></i>  <i>Cho cò trắng đến làm quen</i>  <i>Cò đứng ở quanh nôi</i>  <i>Rồi cò vào trong <b>tổ</b></i>  <i>Con ngủ yên thì cò cũng <b>ngủ</b></i>  <i>Cánh của cò, hai đứa đắp chung <b>đôi</b></i>  <i>Mai khôn lớn, con theo cò đi học</i>  <i>Cánh trắng cò bay theo gót <b>đôi</b> chân</i>  <i>Lớn lên, lớn lên, lớn lên <b>ngủ</b></i>  <i>Con làm gì?</i>  <i>Con làm thi sĩ</i>  <i>Cánh cò trắng lại bay hoài không ...</i>  <i>Trước hiên nhà</i>  <i>Và trong hơi mát câu <b>văn</b></i></p> <p style="text-align: center;">(Theo Chế Lan Viên, <i>Con cò</i>)</p>	<p>lung, vần liền, vần cách tùy theo sự xuất hiện của các từ ngữ phù hợp với mạch cảm xúc và nội dung, không gò ép.</p> <p><b>2. Viết bài</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình dung về hình ảnh trung tâm của bài thơ và cảm xúc chủ đạo</li> <li>- Viết câu thơ đầu tiên diễn tả ấn tượng, cảm xúc nổi bật về đối tượng. (Tùy theo cảm hứng của mình để gieo vần chân hoặc vần lưng phù hợp; Nhịp thơ có thể ngắt linh hoạt, biểu đạt được cảm xúc của em trước đối tượng.)</li> <li>- Từ dòng thơ đầu tiên, em hãy diễn tả cảm xúc theo các phương diện khác nhau của hình ảnh hoặc sự vận động của hình ảnh.</li> <li>- Lựa chọn những từ tượng thanh, tượng hình; những biện pháp tu từ như so sánh, nhân hóa, ẩn dụ, điệp ngữ,...</li> <li>- Nêu cảm nghĩ của mình về sự vật, hiện tượng; nêu ý nghĩa, thông điệp...</li> </ul> <p><b>3. Chỉnh sửa</b></p>
---	--



	 <p><b>BẢNG KIỂM</b> <b>TẬP LÀM MỘT BÀI THƠ TỰ DO</b></p> <p>Hướng dẫn: Hãy đánh dấu ✓ vào cột Đạt hay Không đạt và Góp ý để Kiểm tra, đánh giá bài thơ tự do</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 70%;">Tiêu chí đánh giá bài viết</th> <th style="width: 10%;">Đạt</th> <th style="width: 10%;">Không đạt</th> <th style="width: 10%;">Góp ý</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Các dòng thơ có số tiếng linh hoạt</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Nhạc để phù hợp với nội dung văn bản.</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Sử dụng được ít nhất một cách gieo vần.</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Hình thức Sử dụng một số biện pháp tu từ.</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Các từ ngữ trong bài thơ thể hiện chính xác điều người viết muốn nói.</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Các hình ảnh trong bài thơ sống động, thú vị.</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Độ dài tối thiểu 4 dòng thơ</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Nội dung Thể hiện được một trạng thái cảm xúc, một suy nghĩ nào đó về thiên nhiên hoặc con người.</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Thông điệp gửi gắm qua bài thơ.</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	Tiêu chí đánh giá bài viết	Đạt	Không đạt	Góp ý	Các dòng thơ có số tiếng linh hoạt				Nhạc để phù hợp với nội dung văn bản.				Sử dụng được ít nhất một cách gieo vần.				Hình thức Sử dụng một số biện pháp tu từ.				Các từ ngữ trong bài thơ thể hiện chính xác điều người viết muốn nói.				Các hình ảnh trong bài thơ sống động, thú vị.				Độ dài tối thiểu 4 dòng thơ				Nội dung Thể hiện được một trạng thái cảm xúc, một suy nghĩ nào đó về thiên nhiên hoặc con người.				Thông điệp gửi gắm qua bài thơ.			
Tiêu chí đánh giá bài viết	Đạt	Không đạt	Góp ý																																						
Các dòng thơ có số tiếng linh hoạt																																									
Nhạc để phù hợp với nội dung văn bản.																																									
Sử dụng được ít nhất một cách gieo vần.																																									
Hình thức Sử dụng một số biện pháp tu từ.																																									
Các từ ngữ trong bài thơ thể hiện chính xác điều người viết muốn nói.																																									
Các hình ảnh trong bài thơ sống động, thú vị.																																									
Độ dài tối thiểu 4 dòng thơ																																									
Nội dung Thể hiện được một trạng thái cảm xúc, một suy nghĩ nào đó về thiên nhiên hoặc con người.																																									
Thông điệp gửi gắm qua bài thơ.																																									

**B. Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ tự do**

**2.1. Giới thiệu kiểu bài**

- a. Mục tiêu:** Hiểu được khái niệm và yêu cầu đối với kiểu bài viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ tự do
- b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chất lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.
- c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.
- d. Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p><b>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</b></p> <p>- GV đặt câu hỏi gợi dẫn:</p> <p>+ Thế nào là đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do? (trình bày khái niệm)</p> <p>+ Việc viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do cần chú ý và đảm bảo những yêu cầu gì?</p> <p><b>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</b></p> <p>- HS nghe câu hỏi, dựa vào SHS để</p>	<p><b>I. Giới thiệu kiểu bài</b></p> <p><b>1. Khái niệm</b></p> <p>- <b>Đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do</b> là đoạn văn thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của người đọc về một bài thơ tự do (thể thơ mà người viết không bị ràng buộc vào các quy tắc về số câu, số chữ, số dòng, cách gieo vần,...khi sáng tác).</p> <p><b>2. Yêu cầu</b></p> <p>- Giới thiệu được bài thơ, tác giả; nêu cảm nghĩ chung về bài thơ.</p>

<p><i>trình bày các yêu cầu.</i></p> <p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</b></p> <p>- GV mời HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe và nhận xét, góp ý, bổ sung.</p> <p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả HS thực hiện nhiệm vụ học tập</b></p> <p>- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức</p>	<p>- Nêu được cảm nghĩ về nội dung và nghệ thuật; nêu được tác dụng của thể thơ tự do trong việc thể hiện mạch cảm xúc, tạo nên nét độc đáo của bài thơ.</p> <p>- Khái quát được cảm nghĩ về bài thơ.</p>
--	---

**2.2 Phân tích bài viết tham khảo**

**a. Mục tiêu:** Đọc và phân tích được Bài viết tham khảo “*Lá đỏ - niềm tin và hi vọng ngày chiến thắng*”

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chốt lọc kiến thức để tiến hành đọc, phân tích bài viết tham khảo, trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b></p> <p><b>GV yêu cầu HS: Đọc bài viết và làm việc cá nhân thực hiện các yêu cầu:</b></p> <p>+ Tìm câu văn, từ ngữ giới thiệu bài thơ, tác giả.</p> <p>+ Xác định câu văn, từ ngữ diễn tả cảm nghĩ chung về nét đặc sắc của bài thơ.</p> <p>+ Chỉ ra những câu văn, từ ngữ nêu cảm nghĩ về nội dung và nghệ thuật của bài thơ.</p> <p>+ Nhận diện câu văn đánh giá tác dụng của thể thơ tự do trong việc tạo nên nét</p>	<p><b>II. Phân tích bài viết tham khảo</b></p> <p><b>1. Giới thiệu bài thơ, tác giả và nêu cảm nghĩ chung về bài thơ.</b></p> <p>Giới thiệu bài thơ và tác giả:</p> <p>Bài thơ <i>Lá đỏ</i> được viết năm 1974, trong thời gian nhà thơ Nguyễn Đình Thi đến với chiến trường Tây Nguyên.</p> <p>Cảm nghĩ chung về bài thơ: Ra đời trong boom rơi, nạn đói vào thời điểm khốc liệt của chiến đấu giải phóng miền Na, bài thơ phát triển từ cuộc gặp gỡ rồi chia là trong niềm tin gặp lại -</p>

<p>đặc sắc của bài thơ.</p> <p>+ Xác định câu văn, từ ngữ nêu khái quát cảm nghĩ về bài thơ.</p> <p>- HS tiếp nhận nhiệm vụ.</p> <p><b>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</b></p> <p>- HS thực hiện nhiệm vụ</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</b></p> <p>- HS suy nghĩ, trả lời câu hỏi</p> <p>- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</b></p> <p>- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt kiến thức</p>	<p>niềm tin chiến thắng của một người lính và một cô gái thanh niên xung phong trên đường Trường Sơn.</p> <p><b>2. Trình bày cảm nghĩ về nội dung và nghệ thuật của bài thơ.</b></p> <p>- Cảm nghĩ về nội dung: Cuộc gặp gỡ ra trong một buổi chiều lộng gió, trong cơn mưa lá đỏ ào ào đổ tuôn mạnh liệt, đẹp đến ngỡ ngàng.</p> <p>- Nghệ thuật của bài thơ: Trong bối cảnh lãng mạn và hào hùng, hiện lên một hình ảnh đẹp, biểu tượng cho cuộc chiến tranh nhân dân "em gái tiên phương</p> <p>- Chi tiết "vai áo bạc, quàng súng trường " gợi niềm xúc động sâu xa.</p> <p><b>3. Nêu tác dụng của thể thơ tự do trong việc thể hiện mạch cảm xúc và nét độc đáo của bài thơ.</b></p> <p>- Tác dụng của thể thơ tự do trong việc thể hiện mạch cảm xúc và nét độc đáo của bài thơ: Thể thơ tự do với hình thức phóng khoáng, vần nhịp, linh hoạt giúp nhà thơ khoắc họa được bối cảnh Trường Sơn hùng vĩ, khí thế hào hùng, tâm hồn lạc quan phơi phới của đoàn quân ra trận.</p> <p><b>4. Nêu khái quát cảm nghĩ về bài thơ</b></p> <p>Bài thơ ra đời cách nay gần nửa thế kỉ</p>
---	--

	vẫn gợi lên trong lòng người đọc niềm xúc động, tự hào, lòng biết ơn thế hệ cha anh đã hiến dâng tuổi xanh cho hòa bình đất nước.
--	---

**2.3. Thực hành viết theo các bước**

**a. Mục tiêu:**Giúp HS

- Biết viết bài theo các bước.
- Lựa chọn đề tài để viết, tìm ý, lập dàn ý.

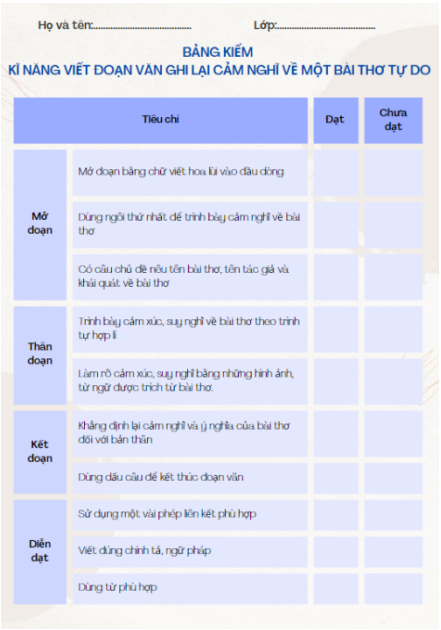
**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chốt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và bài viết của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS</b>	<b>DỰ KIẾN SẢN PHẨM</b>
<p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn học sinh các bước tiến hành các bước Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ tự do</li> <li>- HS tiếp nhận nhiệm vụ.</li> </ul> <p><b>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe đưa câu hỏi về nội dung còn thắc mắc</li> <li>- Dự kiến sản phẩm.</li> </ul> <p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giải đáp thắc mắc của HS</li> </ul> <p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt kiến thức</li> </ul>	<p><b>III. Thực hành viết theo các bước</b></p> <p><b>1. Trước khi viết</b></p> <p><b>a. Lựa chọn bài thơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu thích</li> <li>- Phù hợp với lứa tuổi, với khả năng cảm nhận của em</li> </ul> <p><b>b. Tìm ý</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc bài thơ nhiều lần để cảm nhận âm điệu, mạch cảm xúc của nó.</li> <li>- Ghi lại cảm nghĩ của em về những nét đặc sắc trên hai phương diện nội dung và nghệ thuật của bài thơ:                     <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thể thơ, vần, nhịp.</li> <li>+ Yếu tố miêu tả, hình ảnh nổi bật, từ ngữ đặc sắc, biện pháp tu từ....</li> <li>+ Nội dung cảm xúc, thông điệp của bài thơ.</li> </ul> </li> </ul>

	<p>- Xác định cảm nghĩ chung về về bài thơ (sử dụng những từ ngữ diễn tả cảm xúc như <i>xúc động, tự hào, biết ơn, ...</i>)</p> <p><b>c. Lập dàn ý</b></p> <p>- <b>Mở đoạn:</b> Giới thiệu bài thơ và tác giả; nêu cảm nghĩ chung về bài thơ</p> <p>- <b>Thân đoạn:</b> Trình bày cảm nghĩ về nét độc đáo của bài thơ trên hai phương diện nội dung và nghệ thuật.</p> <p>- <b>Kết đoạn:</b> Nêu khái quát cảm nghĩ về bài thơ.</p> <p><b>2. Viết bài</b></p> <p>- Sắp xếp bố cục của đoạn văn nêu cảm nghĩ về một bài thơ tự do cũng tương tự như đoạn văn nói chung (Mở đoạn, Thân đoạn, Kết đoạn). Mỗi phần trong đoạn văn cần liên kết chặt chẽ với nhau về nội dung: giới thiệu được bài thơ và trình bày được cảm nghĩ về phương diện nội dung, nghệ thuật, khái quát được những điều đã trình bày. Chú ý sử dụng các phương tiện liên kết hình thức phù hợp để thể hiện được mối quan hệ về nội dung.</p> <p>- Lựa chọn từ ngữ và các kiểu câu phù hợp để biểu đạt được đúng cảm nghĩ về nội dung, nghệ thuật của bài thơ.</p> <p>- Trình bày đúng quy định về hình thức đối với đoạn văn: Các câu được viết liên</p>
--	--

	<p>tục (không xuống dòng), câu đầu tiên viết lùi đầu dòng.</p> <p><b>3. Chỉnh sửa bài viết</b></p> <p>Đọc lại đoạn văn từ góc độ của người đọc và trả lời hai câu hỏi dưới đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Điều gì của đoạn văn này làm em thích nhất?</li> <li>Em sẽ đề xuất người viết điều chỉnh những gì để đoạn văn hấp dẫn hơn?</li> </ol>  <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <thead> <tr> <th colspan="2"></th> <th colspan="2">Họ và tên: _____ Lớp: _____</th> </tr> <tr> <th colspan="4" style="text-align: center;">BẢNG KIỂM</th> </tr> <tr> <th colspan="4" style="text-align: center;">KĨ NĂNG VIẾT ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM NGHĨ VỀ MỘT BÀI THƠ TỰ DO</th> </tr> <tr> <th></th> <th>Tiêu chí</th> <th>Đạt</th> <th>Chưa đạt</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td rowspan="3">Mở đoạn</td> <td>Mở đoạn bằng chữ viết lùi vào đầu dòng</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Dùng ngôi thứ nhất để trình bày cảm nghĩ về bài thơ</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Có câu chủ đề nêu tên bài thơ, tên tác giả và khái quát về bài thơ</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td rowspan="2">Thân đoạn</td> <td>Trình bày cảm xúc, suy nghĩ về bài thơ theo trình tự hợp lí</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Làm rõ cảm xúc, suy nghĩ bằng những hình ảnh, từ ngữ được trích từ bài thơ</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td rowspan="2">Kết đoạn</td> <td>Khẳng định lại cảm nghĩ và ý nghĩa của bài thơ đối với bản thân</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Dùng câu chủ đề để kết thúc đoạn văn</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td rowspan="3">Diễn đạt</td> <td>Sử dụng một vài phép liên kết phù hợp</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Viết đúng chính tả, ngữ pháp</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Dùng từ phù hợp</td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>			Họ và tên: _____ Lớp: _____		BẢNG KIỂM				KĨ NĂNG VIẾT ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM NGHĨ VỀ MỘT BÀI THƠ TỰ DO					Tiêu chí	Đạt	Chưa đạt	Mở đoạn	Mở đoạn bằng chữ viết lùi vào đầu dòng			Dùng ngôi thứ nhất để trình bày cảm nghĩ về bài thơ			Có câu chủ đề nêu tên bài thơ, tên tác giả và khái quát về bài thơ			Thân đoạn	Trình bày cảm xúc, suy nghĩ về bài thơ theo trình tự hợp lí			Làm rõ cảm xúc, suy nghĩ bằng những hình ảnh, từ ngữ được trích từ bài thơ			Kết đoạn	Khẳng định lại cảm nghĩ và ý nghĩa của bài thơ đối với bản thân			Dùng câu chủ đề để kết thúc đoạn văn			Diễn đạt	Sử dụng một vài phép liên kết phù hợp			Viết đúng chính tả, ngữ pháp			Dùng từ phù hợp		
		Họ và tên: _____ Lớp: _____																																																	
BẢNG KIỂM																																																			
KĨ NĂNG VIẾT ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM NGHĨ VỀ MỘT BÀI THƠ TỰ DO																																																			
	Tiêu chí	Đạt	Chưa đạt																																																
Mở đoạn	Mở đoạn bằng chữ viết lùi vào đầu dòng																																																		
	Dùng ngôi thứ nhất để trình bày cảm nghĩ về bài thơ																																																		
	Có câu chủ đề nêu tên bài thơ, tên tác giả và khái quát về bài thơ																																																		
Thân đoạn	Trình bày cảm xúc, suy nghĩ về bài thơ theo trình tự hợp lí																																																		
	Làm rõ cảm xúc, suy nghĩ bằng những hình ảnh, từ ngữ được trích từ bài thơ																																																		
Kết đoạn	Khẳng định lại cảm nghĩ và ý nghĩa của bài thơ đối với bản thân																																																		
	Dùng câu chủ đề để kết thúc đoạn văn																																																		
Diễn đạt	Sử dụng một vài phép liên kết phù hợp																																																		
	Viết đúng chính tả, ngữ pháp																																																		
	Dùng từ phù hợp																																																		

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**GV Yêu cầu HS đọc bài thơ “Lời con” (Phan Thị Thanh Nhàn) và nêu cảm nhận/ấn tượng chung của mình về bài thơ.**

*Con bảo:*

- Chùm bàng thân nhau quá

Chẳng ai chịu ở một mình.

- Bó mặc quần dài nhanh lên

Gv: Nguyễn Văn Hương

*Cô tivi sắp ra chào đấy.*

*- Thấy mẹ về, gió reo, lá vẫy*

*Đúng cái cây là con cô gió rồi.*

*- Con muốn mặc áo đỏ đi chơi*

*Như tờ lịch những ngày mẹ nghỉ.*

*- Đòi ngâm thơ con nghe wót thế*

*Mẹ cũng ngâm thơ vào nước cho hay.*

*- Không ăn được nhưng nhiều cây*

*Mẹ mua cho con quả núi.*

*- Báo của mẹ là Hà Nội Mới*

*Hôm qua là Hà Nội cũ phải không?*

*- Mẹ bận không lên chơi bác Ngân*

*Hay mẹ dán tem gửi con đi vậy!*

*Mẹ ngồi trước mành mông trang giấy*

*Muốn viết mà câu chữ cần khô*

*Chợt nhớ chuyện bâng quơ con nói*

*Mẹ ghi vào thành một bài thơ...*

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

#### **Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Đề bài:** Chọn một bài thơ tự do mà em yêu thích, lập dàn ý cho đoạn văn ghi lại cảm nghĩ của em về bài thơ đó theo PHT sau.

Họ và tên:..... Lớp:.....

# THỰC HÀNH

Chọn một bài thơ tự do mà em yêu thích, lập dàn ý cho đoạn văn ghi lại cảm nghĩ của em về bài thơ đó

Mở đoạn

Tên bài thơ, tên tác giả: \_\_\_\_\_

Cảm nghĩ chung về bài thơ: \_\_\_\_\_

Thân đoạn

Cảm xúc:  
Suy nghĩ: \_\_\_\_\_

Bằng chứng: \_\_\_\_\_

Kết đoạn

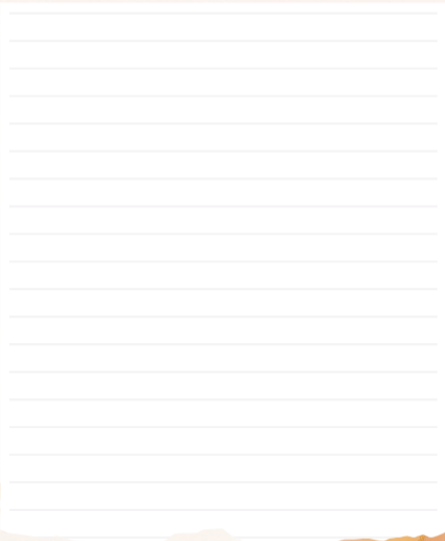
Khẳng định lại cảm nghĩ: \_\_\_\_\_

Ý nghĩa của bài thơ đối với bản thân: \_\_\_\_\_

Họ và tên:..... Lớp:.....

# THỰC HÀNH

Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ của em về bài thơ tự do mà em yêu thích.





**Thảo luận ý kiến về một vấn đề đời sống phù hợp với lứa tuổi  
(được gọi ra từ tác phẩm văn học đã học)**

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức**

- HS biết xác định vấn đề đời sống phù hợp với lứa tuổi có ý nghĩa từ tác phẩm văn học đã học.
- HS nêu được ý kiến thảo luận về vấn đề
- Có ý thức vận dụng vấn đề vào đời sống.

**2. Năng lực**

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.
- Tự chủ và tự học, biết thu thập thông tin và giải quyết vấn đề được đặt ra

**3. Về phẩm chất**

- Kỉ luật, biết lắng nghe
- Chăm chỉ: chăm học, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Thiết bị dạy học**

- Kế hoạch bài dạy
- Sách giáo khoa, Sách giáo viên
- Máy chiếu, máy tính

**2. Học liệu**

- Một số hình ảnh, biên bản liên quan đến nội dung bài học.

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** HS huy động tri thức đã có để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**GV tổ chức hoạt động Trang sách và cuộc sống:** Kể tên những tác phẩm văn học đã học gợi ra cho em suy nghĩ về những vấn đề trong đời sống.

**Gợi ý:**

- Bất nạt – Nguyễn Thế Hoàng Linh – Bất nạt
- Dế Mèn phiêu lưu kí – Tô Hoài – Bất nạt.
- Những ngôi sao xa xôi – Lê Minh Khuê – vai trò của thế hệ trẻ trong việc bảo vệ đất nước

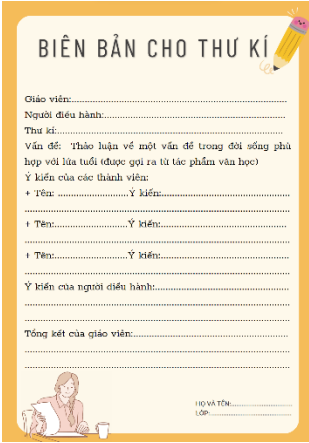
**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**2.1. Trước khi thảo luận**

- a. Mục tiêu:** HS nắm được cách xây dựng bài nói đạt yêu cầu.
- b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chốt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.
- c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS
- d. Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p><b>Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ</b></p> <p>- GV đặt câu hỏi: Theo em, để thực hiện tốt bài Thảo luận ý kiến về một vấn đề đời sống phù hợp với lứa tuổi (được gợi ra từ tác phẩm văn học đã học), chúng ta cần trải qua những bước nào? Nội dung cụ thể trong từng bước đó là gì?</p> <p><b>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</b></p> <p>- HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</b></p> <p>- HS trả lời</p>	<p><b>I. Trước khi thảo luận</b></p> <p><b>1. Thống nhất một vấn đề</b></p> <p><b>* Có thể lựa chọn một trong số vấn đề sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiện tượng bất nạt (Dế Mèn phiêu lưu kí của Tô Hoài, Bất nạt của Nguyễn Thế Hoàng Linh,...)</li> <li>- Tình trạng ô nhiễm môi trường (Chuyện con mèo dạy hải âu bay của Lu-i Xe-pun-ve-da)</li> <li>- Vai trò của thế hệ trẻ trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước (Đồng chí của Chính Hữu, Lá đỏ của Nguyễn Đình Thi, Những ngôi sao xa xôi của Lê Minh Khuê, Lặng lẽ Sa Pa của</li> </ul>

<p>- GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</b></p> <p>- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức</p>	<p>Nguyễn Thành Long,...).</p> <p><b>* Phác thảo những ý chính</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ý kiến của em về vấn đề đời sống</li> <li>- Liên hệ thực tế</li> <li>- Phân tích nguyên nhân</li> <li>- Nêu giải pháp, bài học</li> </ul> <p><b>2. Hoạt động cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc lại tác phẩm văn học được chọn và những tài liệu liên quan đến vấn đề xác định các ý và sắp xếp theo trình tự hợp lí; ghi lại những câu hay có ý nghĩa để trích dẫn chuẩn bị các phương tiện hỗ trợ...</li> <li>- Thể hiện ý kiến quan điểm riêng về vấn đề thảo luận. Trong trường hợp người phát biểu trước có ý kiến trùng với những gì em đã chuẩn bị thì cần tránh lặp lại để đảm bảo cho nội dung thảo luận được phong phú và tiến trình thảo luận diễn ra thông suốt.</li> </ul> <p><b>3. Lựa chọn người điều hành</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Giáo viên:</b> nắm bao quát và điều hành lớp</li> <li>- <b>Người điều hành:</b> Sắp xếp, giới thiệu tuần tự các ý kiến, định hướng vào trọng tâm đề tài, kiểm soát thời gian phát biểu ý kiến của từng người; tổ chức đánh giá, tổng kết cuộc thảo luận</li> <li>- <b>Thư kí:</b> Ghi chép những nội dung, ý</li> </ul>
---	---

	<p>kiến trong cuộc thảo luận</p> 
--	--

**2.2. Thảo luận**

- a. **Mục tiêu:** Biết được các kỹ năng khi nói
- b. **Nội dung:** HS sử dụng SGK, chất lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.
- c. **Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS
- d. **Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p><b>Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ</b></p> <p>- GV đặt câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ở phần thảo luận, nhiệm vụ của người nói và người nghe là gì?</li> <li>+ Chúng ta cần lưu ý điều gì khi thực hành thảo luận?</li> </ul> <p>- HS tiếp nhận nhiệm vụ.</p> <p><b>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</b></p> <p>- HS thực hiện nhiệm vụ.</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</b></p> <p>- GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện</b></p>	<p><b>II. Thảo luận</b></p> <p><b>Người nói</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày ý kiến của mình về vấn đề thảo luận; kết nối với mạch thảo luận chung và ý kiến trước đó để tránh nêu lại nội dung mà người khác đã phát biểu.</li> <li>- Nêu những lí lẽ xác đáng, bằng chứng thuyết phục để chứng minh cho ý kiến của mình.</li> <li>- Trình bày ý kiến rõ ràng, mạch lạc; dùng cử chỉ, điệu bộ phù hợp để việc biểu đạt được sinh động.</li> <li>- Trao đổi với người nghe trên tinh thần tôn trọng sự khác biệt, giải đáp thỏa</li> </ul>

<p><b>nhiệm vụ</b></p> <p>- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức</p>	<p>đáng các câu hỏi và ý kiến trái chiều.</p> <p><b>*Lưu ý:</b> Quy định về thời gian chọn ý kiến phát biểu.</p> <p><b>Người nghe</b></p> <p>- Lắng nghe, ghi chép các ý kiến phản hồi.</p> <p>- Đặt câu hỏi để người nói giải thích những nội dung em chưa rõ, trao đổi về những gì em còn băn khoăn hoặc chưa tán thành.</p> <p>- Chuẩn bị tâm thế và ý kiến phát biểu khi tới lượt mình.</p> <p>- Thể hiện thái độ thân thiện đối với người nói khi trao đổi</p>
--	---

**2.3.Đánh giá**

- a. **Mục tiêu:** Biết nhận xét, đánh giá về bài nói của bạn.
- b. **Nội dung:** HS sử dụng SGK, chốt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.
- c. **Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS
- d. **Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM																																				
<p><b>Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ</b></p> <p><b>GV hướng dẫn HS đánh giá bài thảo luận theo mẫu bảng kiểm</b></p> <p>- HS tiếp nhận nhiệm vụ.</p> <p><b>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</b></p> <p>- HS thực hiện nhiệm vụ.</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</b></p>	<p><b>III. Đánh giá</b></p> <table border="1" data-bbox="890 1507 1441 1809"> <thead> <tr> <th colspan="3">Tiêu chí đánh giá cuộc thảo luận</th> <th></th> <th></th> </tr> <tr> <th colspan="2">Yêu cầu</th> <th>Có</th> <th>Không</th> <th></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td rowspan="4"><b>Nội dung và cách thức tổ chức thảo luận</b></td> <td>Vấn đề thảo luận có ý nghĩa, thiết thực với cuộc sống</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Có ý kiến hướng vào trọng tâm, không tản mạn; có ý kiến độc đáo, tạo điểm nhấn cho buổi thảo luận</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Đảm bảo thời lượng dự kiến</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Không khi thảo luận cời mở, thân thiện; người nói, người nghe hướng ứng nhiệt tình.</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td rowspan="2"><b>Mức độ giải quyết vấn đề qua các ý kiến thảo luận</b></td> <td>Việc sử dụng các phương tiện nghe nhìn đạt hiệu quả tốt</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Giải quyết được vấn đề mà qua cuộc thảo luận đã đặt ra (có nhiều giải pháp thiết thực, khả thi)</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	Tiêu chí đánh giá cuộc thảo luận					Yêu cầu		Có	Không		<b>Nội dung và cách thức tổ chức thảo luận</b>	Vấn đề thảo luận có ý nghĩa, thiết thực với cuộc sống				Có ý kiến hướng vào trọng tâm, không tản mạn; có ý kiến độc đáo, tạo điểm nhấn cho buổi thảo luận				Đảm bảo thời lượng dự kiến				Không khi thảo luận cời mở, thân thiện; người nói, người nghe hướng ứng nhiệt tình.				<b>Mức độ giải quyết vấn đề qua các ý kiến thảo luận</b>	Việc sử dụng các phương tiện nghe nhìn đạt hiệu quả tốt				Giải quyết được vấn đề mà qua cuộc thảo luận đã đặt ra (có nhiều giải pháp thiết thực, khả thi)			
Tiêu chí đánh giá cuộc thảo luận																																					
Yêu cầu		Có	Không																																		
<b>Nội dung và cách thức tổ chức thảo luận</b>	Vấn đề thảo luận có ý nghĩa, thiết thực với cuộc sống																																				
	Có ý kiến hướng vào trọng tâm, không tản mạn; có ý kiến độc đáo, tạo điểm nhấn cho buổi thảo luận																																				
	Đảm bảo thời lượng dự kiến																																				
	Không khi thảo luận cời mở, thân thiện; người nói, người nghe hướng ứng nhiệt tình.																																				
<b>Mức độ giải quyết vấn đề qua các ý kiến thảo luận</b>	Việc sử dụng các phương tiện nghe nhìn đạt hiệu quả tốt																																				
	Giải quyết được vấn đề mà qua cuộc thảo luận đã đặt ra (có nhiều giải pháp thiết thực, khả thi)																																				

<b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</b>	
--	--

**Hoạt động 3: Luyện tập**

- a. **Mục tiêu:** Học sinh thực hiện bài nói trên lớp.
- b. **Nội dung:** HS sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài nói
- c. **Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.
- d. **Tổ chức thực hiện:**

**GV tổ chức hoạt động CÙNG THẢO LUẬN**

- **Nhóm 1:** Hiện tượng bắt nạt (*Đế Mèn phiêu lưu kí* của Tô Hoài, *Bắt nạt* của Nguyễn Thế Hoàng Linh,...)
- **Nhóm 2:** Tình trạng ô nhiễm môi trường (*Chuyện con mèo dạy hải âu bay* của Lu-i Xe-pun-ve-da)
- **Nhóm 3,4:** Vai trò của thế hệ trẻ trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước (*Đồng chí* của Chính Hữu, *Lá đỏ* của Nguyễn Đình Thi, *Những ngôi sao xa xôi* của Lê Minh Khuê, *Lặng lẽ Sa Pa* của Nguyễn Thành Long,...).

**Hoạt động 4: Vận dụng**

- a. **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.
- b. **Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi
- c. **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS
- d. **Tổ chức thực hiện:**

**GV hướng dẫn HS đánh giá bài thảo luận theo mẫu bảng kiểm**

Tiêu chí đánh giá cuộc thảo luận			
Yêu cầu		Có	Không
<b>Nội dung và cách thức tổ chức thảo luận</b>	Vấn đề thảo luận có ý nghĩa, thiết thực với cuộc sống		
	Có ý kiến hướng vào trọng tâm, không tản mạn; có ý kiến độc đáo, tạo điểm nhấn cho buổi thảo luận		
	Đảm bảo thời lượng dự kiến		
	Không khi thảo luận cời mờ, thân thiện; người nói, người nghe hưởng ứng nhiệt tình.		
	Việc sử dụng các phương tiện nghe nhìn đạt hiệu quả tốt		
<b>Mức độ giải quyết vấn đề qua các ý kiến thảo luận</b>	Giải quyết được vấn đề mà qua cuộc thảo luận đã đặt ra (có nhiều giải pháp thiết thực, khả thi)		

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

## **CỦNG CỐ MỞ RỘNG, THỰC HÀNH ĐỌC**

### **I. Mục tiêu**

#### **1. Kiến thức:**

- Giúp học sinh hệ thống hóa tri thức về thể loại, hiểu rõ và nắm vững đặc trưng của thể loại thơ tự do

#### **2. Năng lực**

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.
- Tự chủ và tự học, tự thu thập, tổng hợp và phân loại thông tin.

#### **3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, hoàn thành các bài tập.
- Trách nhiệm: có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao, cùng đội nhóm hoàn thành nhiệm vụ.

### **II. Thiết bị dạy học và học liệu**

#### **1. Thiết bị dạy học**

- Kế hoạch bài dạy
- SGK, SGV
- Máy chiếu, máy tính

#### **2. Học liệu**

- Tài liệu liên quan đến nội dung bài học

### **III. Tiến trình dạy học**

#### **Hoạt động 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** HS chia sẻ kinh nghiệm của bản thân.

**c. Sản phẩm:** Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

#### **d. Tổ chức thực hiện:**

- GV đưa ra câu hỏi: Em hãy kể tên những tác phẩm được học trong **Bài 7: Tin yêu và ước vọng**

- HS thực hiện nhiệm vụ.

- **GV dẫn dắt vào bài mới:** .....



**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**Hoạt động 1: Củng cố- mở rộng**

- a. **Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học, mở rộng thêm vấn đề
- b. **Nội dung:** HS sử dụng SGK, chốt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.
- c. **Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức thông qua sự hướng dẫn của GV, câu trả lời của HS.
- d. **Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv chia lớp thành 4 nhóm và hoàn thành bài tập 1,2</li> </ul> <p><b>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát, lắng nghe, suy nghĩ</li> <li>- GV lắng nghe, gợi mở</li> </ul> <p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs báo cáo sản phẩm</li> </ul> <p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv định hướng về mục tiêu cần đạt qua bài học cho học sinh</li> </ul>	<p><b>I. Củng cố- mở rộng</b></p> <p><b>Bài tập 1</b></p> <p><i>Đồng chí</i></p> <p><b>* Nội dung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khắc họa thành công chân dung người lính nông dân thời kì chống Pháp: chất phác, mộc mạc, đậm đà nghĩa tình.</li> <li>- Ca ngợi sức mạnh tình đồng chí, tình cảm thiêng liêng nhất của người lính</li> <li>- Thể hiện phong cách thơ Chính Hữu: giản dị, hàm súc, chân thực, giàu chất thơ.</li> </ul> <p><b>* Nghệ thuật</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngôn ngữ giản dị, cô đọng, hàm súc giàu hình ảnh.</li> <li>- Hình ảnh vừa chân thực vừa giàu tính khái quát, biểu trưng, lấy chất liệu từ cuộc sống hàng ngày.</li> <li>- Thể thơ tự do đan xen các câu dài ngắn. Các câu trọng yếu đều nằm ở cuối khổ thơ tạo nên sức nặng đặc biệt cho ý</li> </ul>

	<p>thơ.</p> <p><b>Lá đỏ</b></p> <p>* <b>Nội dung:</b> Khắc họa hình ảnh sống động: lá đỏ, cô em gái tiền phương, đoàn quân - có sức gợi tả, khái quát cao cho vẻ đẹp của đất nước, con người Việt Nam.</p> <p>* <b>Nghệ thuật</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể thơ tự do.</li> <li>- Nhịp điệu thơ mang tính dồn dập, vững bền, chắc khoẻ.</li> <li>- Hình ảnh: lá đỏ, em gái tiền phương và đoàn quân như những tâm điểm và đặc tả, có sức khái quát cao về vẻ đẹp của đất nước con người Việt Nam.</li> <li>- Ngôn ngữ thơ rất chân thực</li> </ul> <p><b>Bài tập 2</b></p> <p>Căn cứ vào điểm chung về đề tài người lính và chiến tranh</p>
--	--

**Hoạt động 2: Thực hành đọc**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kỹ năng đọc qua văn bản 1,2,3 để thực hành đọc hiểu văn bản

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chất lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức thông qua sự hướng dẫn của GV, câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:</b>	<b>II. THỰC HÀNH ĐỌC VĂN BẢN</b>

<p>- GV gọi 1 bạn đọc to bài thơ trước lớp</p> <p>- GV chia lớp thành 4 nhóm tìm hiểu về</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Số tiếng trong mỗi dòng, số dòng trong mỗi khổ, vần và nhịp thơ</li> <li>Hình ảnh những chiếc xe không kính và người lính lái xe trên tuyến đường Trường Sơn</li> <li>Bố cục, mạch cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của bài thơ</li> <li>Đặc điểm ngôn ngữ của bài thơ</li> </ol> <p><b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:</b> HS thảo luận theo nhóm</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo, thảo luận:</b> HS báo cáo kết quả, nhận xét.</p> <p><b>Bước 4: Kết luận, nhận định.</b> GV chốt và mở rộng kiến thức.</p>	<p><b>“Bài thơ về tiểu đội xe không kính”- Phạm Tiến Duật</b></p> <p><b>1. Số tiếng trong mỗi dòng, số dòng trong mỗi khổ, vần và nhịp thơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Số tiếng trong mỗi dòng: không cố định</li> <li>Số dòng trong mỗi khổ: 4 dòng</li> <li>Vần chân (tim - chim, già - ha, rơi - tới,...)</li> <li>Nhịp thơ linh hoạt</li> </ul> <p><b>2. Hình ảnh những chiếc xe không kính và người lính lái xe trên tuyến đường Trường Sơn</b></p> <p><b>a. Những chiếc xe không kính</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Những chiếc xe không kính vốn không phải vì không có kính, mà trải qua những năm tháng bom rơi, bão đạn khiến kính của chúng bị vỡ đi.</li> <li>Không chỉ một chiếc xe mà là “tiểu đội” - đơn vị quân đội nhỏ nhất: Đây không phải là một trường hợp hy hữu mà là hoàn cảnh chung của những chiếc xe vận chuyển trên tuyến đường Trường Sơn. Tiểu đội xe không kính được tác giả khắc họa cũng chỉ là một trong rất nhiều tiểu đội như vậy.</li> </ul> <p><b>→ Nổi bật lên sự khốc liệt của chiến tranh, sự hiểm nguy nơi chiến trường và tinh thần lạc quan của</b></p>
--	--

	<p><b>người lính lái xe.</b></p> <p><b>b. Người lính lái xe</b></p> <p>* Tư thế của người lính khi đối mặt với khó khăn:</p> <p>- Tư thế của người lính lái xe: “Ung dung buồng lái ta ngồi/Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng”: Cho thấy tư thế hiên ngang, chủ động sẵn sàng đối mặt với hiểm nguy. Trong mưa bom, bão đạn nhưng họ vẫn nhìn thẳng về con đường phía trước.</p> <p>- Những chiếc xe không kính khiến cho những khó khăn càng thêm khắc nghiệt hơn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Gió vào xoa mắt đắng</li> <li>+ Con đường chạy thẳng vào tim</li> <li>+ Sao trời, đột ngột cánh chim</li> </ul> <p><b>➔ Tất cả như “sa”, “ùa” vào buồng lái. Nhưng người lính vẫn không sợ hãi mà hiên ngang đối mặt với mọi thứ.</b></p> <p>* Tinh thần lạc quan</p> <p>- Họ phải đối mặt với khó khăn khi chiếc xe không có kính: “ừ thì có bụi”, “ừ thì ướt áo”.</p> <p>- Nhưng thái độ trước những khó khăn: “không có... ừ thì” cho thấy một thái độ sẵn sàng chấp nhận mọi khó khăn của người lính.</p>
--	--

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình ảnh người lính “nhìn nhau mặt lấm cười ha ha” hay “gió lùa khô mau thổi”: cho thấy một tinh thần vui vẻ, yêu đời bất chấp những gian khổ phải đối mặt.</li> <li>* Tình đồng đội gắn bó</li> <li>- Họ “bắt tay nhau qua cửa kính vỡ rồi”: chi tiết phản ánh chân thực tình cảm của người lính, qua cái bắt tay người lính tiếp thêm cho nhau sức mạnh, động lực để tiếp tục những chặng đường phía trước.</li> <li>- “Bếp Hoàng Cầm dựng đứng giữa trời”: Cuộc chiến tranh khốc liệt khiến họ phải dựng bếp ăn giữa trời, cuộc sống sinh hoạt hàng ngày vất vả.</li> <li>- “Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy”: Họ gắn bó giống như những người thân trong gia đình, gắn bó với nhau thân thiết như tình cảm ruột thịt.</li> <li>- Trên hành trình không ấy, họ chỉ có thể nghỉ ngơi trên những chiếc võng.</li> <li>- Những vẫn lạc quan: “Lại đi, lại đi trời xanh thêm”: Điệp từ “lại đi” giống như nhịp bước hành quân của người lính trên đường hành quân.</li> <li>- Hình ảnh “trời xanh thêm”: tinh thần lạc quan, yêu đời hướng về tương lai phía trước.</li> </ul>
--	--

	<p>* Ý chí, tình yêu dành cho tổ quốc</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hai câu đầu vẫn là những khó khăn từ những chiếc xe: không có đèn, không có mui xe, thùng xe có xước...</li> <li>- Nhưng khó khăn ấy chẳng thể cản nổi ý chí của người lính: xe vẫn cứ chạy vì miền Nam phía trước, vì niềm tin tất thắng và nước nhà sẽ thống nhất.</li> <li>- Chỉ cần trong xe có một trái tim: hình ảnh “một trái tim” là hình ảnh hoán dụ, chỉ người lính. Trái tim họ luôn căng tràn sự sống, cũng như sôi sục lòng căm thù giặc sâu sắc. Trái tim còn tượng trưng cho nhiệt huyết cách mạng, lòng trung thành với Đảng và tình yêu nước sâu đậm của người lính.</li> </ul> <p><b>3. Bố cục, mạch cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của bài thơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Bố cục:</b></li> <li>+ Phần 1: Từ đầu đến “Như sa như ùa vào buồng lái”. Tư thế hiên ngang của người lính lái xe.</li> <li>+ Phần 2: Tiếp theo đến “Mưa ngừng, gió lùa khô mau thôi”. Tinh thần lạc quan của người lính lái xe trước hoàn cảnh nguy hiểm, khó khăn.</li> <li>+ Phần 3. Tiếp theo đến “Lại đi, lại đi trời xanh thêm”. Tình đồng đội của những người lính.</li> </ul>
--	--

	<p>+ Phần 4. Còn lại. Lòng yêu nước, quyết tâm chiến đấu vì miền Nam, vì tổ quốc.</p> <p>- <b>Mạch cảm xúc:</b> Mạch cảm xúc bài thơ được gợi ra từ hình ảnh những chiếc xe không kính. Qua đó, tác giả đã khắc họa tinh thần lạc quan, tư thế hiên ngang của những người lính lái xe cũng như tình đồng đội gắn bó của họ. Cuối cùng bài thơ khép lại với lòng yêu nước, ý chí quyết tâm chiến đấu vì miền Nam, vì tổ quốc.</p> <p>- <b>Cảm hứng chủ đạo:</b> Hình tượng những chiếc xe không kính, cùng tư thế hiên ngang, tinh thần lạc quan của những người lính lái xe.</p> <p><b>4. Đặc điểm ngôn ngữ của bài thơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gần gũi, giản dị</li> <li>- Sử dụng nhiều khẩu ngữ</li> <li>- Vui vẻ, tinh nghịch...</li> </ul>
--	--

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- **GV nêu nhiệm vụ: Câu 3:** “Ước mơ và hi vọng giống như loài chim, cảm nhận buổi ban mai và khẽ khàng cất tiếng hót khi trời vẫn còn tối”. (Khuyết danh)

**Qua việc đọc hiểu các văn bản trong bài học này, hãy viết đoạn văn (khoảng 8-10 câu) nêu suy nghĩ của em về câu danh ngôn trên.**

Gợi ý: Không bao giờ có thất vọng nếu bạn luôn có những điều tốt đẹp để mơ tưởng đến. Bởi “Ước mơ và hi vọng giống như loài chim, cảm nhận buổi ban mai và khê khàng cất tiếng hót khi trời vẫn còn tối” (Khuyết danh). Không ai đánh thuế những ước mơ của bạn. Thế nhưng, hãy hành động hơn là ngồi mơ tưởng. Ước mơ chỉ thực sự có giá trị và ý nghĩa nếu bạn không ngừng hành động vì những ước mơ ấy. Nếu không hành động, mọi ước mơ chỉ để ngắm nhìn và mang đến cho bạn những thất vọng mà thôi. Những ai còn đang thất bại, đang ủ rũ với nghịch cảnh của mình thì hãy tự tin lên và bắt đầu mơ ước. Mơ ước không làm bạn tổn thất gì mà ngược lại nó sẽ đem đến cho bạn một niềm tin để chiến thắng nghịch cảnh vươn tới thành công. Vì thế, hãy bắt đầu với những ước muốn và hy vọng ban sơ. Tôi tin rằng mọi chuyện đều sẽ trở nên dễ dàng và tốt đẹp hơn nếu ước mơ của chúng ta đủ lớn.

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

#### **Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Sản phẩm của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV giao nhiệm vụ: Đọc trước chủ đề 8

**Xác nhận đã soạn hết chủ đề 7**

**Lương Thị Thu Hương**